|  |  |
| --- | --- |
| Ngày 01 tháng 9 năm 2024 | Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Lê Nghi  Tổ chuyên môn: Ngữ văn |

**BÀI 1: TẠO LẬP THẾ GIỚI**

Môn học: Ngữ văn; lớp: 10A1

Thời gian thực hiện: (10 tiết, Từ tiết 1-10)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thần thoại như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật.

- Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản truyện kể; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; biết liên hệ để thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm truyện kể thuộc hai nề văn hóa khác nhau.

- Nhận biết và chỉnh sửa được các lỗi về mạch lạc, liên kết trong đoạn văn.

- Viết được văn bản nghị luận đúng quy trình; phân tích, đánh giá chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của một truyện kể.

- Biết giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể; nghe và nắm bắt được ý kiến, quan điểm của người nói; biết nhận xét, đánh giá về ý kiến, quan điểm đó.

**2. Về năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học; năng lực tư duy phản biện; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo; năng lực hợp tác.

- Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học.

**3. Về phẩm chất:**

- Trân trọng trí tưởng tượng và di sản nghệ thuật của người xưa.

- Tôn trọng và có ý thức tìm hiểu các nền văn học, văn hoá trên thế giới.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên**

- Sưu tầm tài liệu.

- Thiết kể bài giảng

- Phương tiện và học liệu:

+ Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

+ Học liệu: GV sử dụng tranh, ảnh, tranh, video liên quan.

+ Phiếu học tập: Sử dụng các phiếu học tập trong dạy học đọc, viết, nói và nghe.

+ Bảng kiểm đánh giá.

+ Rubric đánh giá.

**2. Học sinh.**

- Đọc phần Kiến thức ngữ văn và chuẩn bịphần Đọc – hiểu văn bản trong sách giáo khoa; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

- Đọc kĩ phần định hướng trong nội dung Viết, Nói và nghe và thực hành bài tập SGK.

**-** Học sinh hoàn thiện phiếu học tập.

**III.Tiến trình dạy học**

**TIẾT 1-2: THẦN TRỤ TRỜI**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (10p)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm việc học tập. Khắc sâu tri thức chung cho bài học.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc qua phiếu học tập, hệ thống câu hỏi.

**c. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS về thể loại thần thoại.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **Câu hỏi 1:** Em đã đọc truyện thần thoại nào của Việt Nam? Hãy kể lại cho cả lớp cùng nghe.  **Câu hỏi 2:** Nêu tên một bộ phim có nhân vật chính là vị thần. Theo em, điều gì làm nên sức hấp dẫn của bộ phim đó?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS xem, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ suy nghĩ  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới. | Dự kiến câu trả lời của HS:  **Câu hỏi 1:** Trong hệ thống thần thoại các dân tộc Việt Nam còn có các thần thoại kể về những vị thần:   * **Các vị thần ở cõi Đất**, gồm có: Thần Đất (có nơi gọi là ông Địa, Thổ công), thần Bếp, thần Lửa (bà Hoả)... * **Các vị thần ở cõi Nước** gồm có: Thần Nước (còn gọi là Long Vương), vua Thuỷ Tề, thần Sông (Hà Bá)...   **-** HS chia sẻ về những bộ phim có nhân vật chính là các vị thần và chia sẻ suy nghĩ về điều làm nên sức hấp dẫn của các bộ phim đó. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (50p)**

**2.1: Hướng dẫn HS tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu**: Tìm hiểu chung về thể loại Thần thoại, truyện thần thoại Việt Nam và văn bản thần thoại *Thần Trụ trời.*

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về thể loại thần thoại, truyện thần thoại Việt Nam và văn bản“*Thần Trụ trời*” (sự kiện chính, không gian, thời gian, nhân vật, đề tài, chủ đề… ).

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Tìm hiểu về thể loại thần thoại**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS báo cáo **Phiếu học tập 01**. Tìm hiểu về thể loại thần thoại đã chuẩn bị trước ở nhà.  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Thể loại thần thoại**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Khái niệm** | | Là một trong những thế loại truyện dân gian ra đời trong xã hội nguyên thuỷ, kể về sự tích các vị thần sáng tạo thế giới tự nhiên và văn hoá, thể hiện sự nhận thức và lí giải thế giới còn thô sơ của con người thời cổ, qua đó cũng thể hiện khát vọng hiểu biết, chinh phục tự nhiên và mơ ước về cuộc sống tốt đẹp của họ. | | **Đặc điểm hình thức** | 1. Không gian | - Không gian vũ trụ đang trong quá trình tạo lập  - Không xác định nơi chốn cụ thể. | | 2. Thời gian | **-** Thời gian cổ sơ, không xác định  - Mang tính vĩnh hằng. | | 3. Cốt truyện | Xoay quanh câu chuyện về việc sáng tạo thế giới, con người và muôn loài của các vị thần. | | 4. Nhân vật | Thường là thần, có sức mạnh phi thường; gắn với công việc sáng tạo thế giới và sáng tạo văn hoá. | |
| **\*Tìm hiểu về truyện thần thoại Việt Nam**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Qua tìm hiểu ở nhà từ các nguồn khác nhau (sách, báo, internet,...), hãy nêu những hiểu biết của em về truyện thần thoại Việt Nam (phân loại; một số tác phẩm tiêu biểu)  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức. | **2. Truyện thần thoại Việt Nam**  \***Phân loại thần thoại Việt Nam**:  Kho tàng thần thoại Việt Nam có hàng trăm truyện kể của người Kinh và các dân tộc thiểu số, chia ra làm 2 nhóm:  + *Thần thoại suy nguyên*: Nhằm hình dung, lí giải về sự hình thành thế giới tự nhiên, nguồn gốc conngười và vạn vật; nhân vật chính là các vị thần sáng tạo thế giới (trời đất, măt trời, mặt trăng, sông, biển, núi, mưa, gió,…).  + *Thần thoại sáng tạo*: có các nhân vật chính là các anh hùng thần thoại và anh hùng văn hoá.  \***Một số thần thoại Việt Nam:**  + *Thần Trụ Trời* (Kinh)  +*Ải Lậc Cậc* ( Thái)  + *Ông Chống trời* (Mường)  + *Ông Chày bà Chày* (Hmông)  + *Ải Đăng Đeng* (Tày)  + *Aê Ađiê* (Ê-đê)  + *Tầm Thênh* (Chăm)  … |
| **\*Tìm hiểu về văn bản Thần Trụ trời”**  **\*GV hướng dẫn cách đọc văn bản**: Đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng chỗ.  Lưu ý: HS khi gặp những câu hỏi trong box và những chỗ đánh dấu thì dừng lại suy nghĩ nhanh, tự trả lời thầm trong đầu.  GV đọc mẫu một đoạn và yêu cầu 01 HS đọc tiếp phần còn lại.  GV có yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi khi đọc để kiểm tra việc HS kết hợp đọc văn bản với việc tưởng tượng/suy luận/dự đoán theo câu hỏi trong các box.  **\*Tóm tắt, bố cục văn bản, khái quát nội dung chính của văn bản:**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***-***HS nêu định hướng đọc hiểu văn bản theo mẫu cú pháp sau:  *-* Nêu xuất xứ của văn bản.  - Chỉ ra các nhân vật, sự kiện chính trong văn bản.  - Tóm tắt văn bản trong khoảng 5 – 7 câu văn.  - Nêu nội dung khái quát của văn bản.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV giúp HS xác định định hướng ban đầu để tìm hiểu văn bản truyện thần thoại: cần quan tâm cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, không gian, thời gian,…  GV nhận xét, chuẩn kiến thức. | **3. Văn bản “Thần Trụ trời”**  **a. Xuất xứ:** Theo Nguyễn Đổng Chi, *Lược khảo về thần thoại Việt Nam,* Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2003, tr 67.  **b. Cốt truyện**  **\*Nhân vật chính:** Thần Trụ trời  **\*Các sự việc chính:**  **-** Giới thiệu bối cảnh thần Trụ trời xuất hiện.  - Những việc làm của thần Trụ trời (công trạng của thần): đắp cột chống trời để phân chia trời đất; phá cột chống trời khi trời đã cao vừa ý.  - Sự xuất hiện các vị thần khác để tiếp tục công việc kiến thiết ra thế giới. **\*Tóm tắt:**  **c. Nội dung khái quát:** Đoạn trích kể về công trạng của thần Trụ trời, qua đó thể hiện cách giải thích, hình dung của con người cổ đại về thế giới tự nhiên. |

**2.2: Hướng dẫn HS đọc hiểu chi tiết**

**a. Mục tiêu:**

- Phân tích và đánh giá được một số yếu tố hình thức (không gian, thời gian, nhân vật, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật, yếu tố hoang đường, tưởng tượng…) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thông điệp...) của thần thoại *Thần Trụ trời.*

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thần Trụ trời thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ,... của nhân vật.

- Thấy được nhận thức và cách lí giải của cha ông thời xa xưa về thế giới tự nhiên.

**b.Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật đoạn trích.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**PHIẾU HỌC TẬP 01:**

**Yêu cầu: Tìm hiểu không gian – thời gian trong thần thoại**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Dẫn chứng** | **Nhận xét** |
| **Không gian** |  |  |
| **Thời gian** |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP 02:**

**Yêu cầu: Tìm hiểu nhân vật thần thoại: Thần Trụ trời**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phương diện thể hiện** | **Chi tiết thể hiện** | **Nhận xét** |
| **a. Hình dáng** | …………………… | …………………… |
| **b. Việc làm** | …………………… | …………………… |
| **c. Tính cách** | …………………… | …………………… |
| **d. Công trạng** | …………………… | …………………… |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Thao tác 1: Tìm hiểu không gian và thời gian trong truyện**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  Thảo luận theo cặp, hoàn thành Phiếu học tập 01 trong thời gian 03 phút:  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   * HS suy nghĩ cá nhân rồi trao đổi theo cặp. * GV quan sát, động viên.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**   * GV gọi đại diện một số cặp báo cáo kết quả thảo luận. * Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.   **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức. | **II. Đọc – hiểu chi tiết**  **1. Không gian và thời gian trong truyện**   * Thời gian: *Thuở ấy chưa có thế gian, chưa có muôn vật và loài người.* * Không gian: *Trời đất chỉ là một vùng hỗn độn tối tăm và lạnh lẽo*   🡺 Thời gian cổ sơ, phiếm chỉ, mang tính ước lệ và không gian vũ trụ nguyên sơ, đang trong quá trình tạo lập. |
| **Thao tác 2: Tìm hiểu hình tượng thần Trụ trời trong đoạn trích**  **THẢO LUẬN NHÓM: Kĩ thuật Khăn trải bàn**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV chia lớp thành 4 nhóm, hoàn thành Phiếu học tập 02 trong thời gian 05 phút:  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Học sinh thảo luận theo nhóm nội dung phiếu HS số 02, nhóm trưởng điều hành thảo luận, thư kí dùng bút đỏ bổ sung vào một phiếu làm chuẩn.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Các nhóm cử đại diện báo cáo kết quả theo kĩ thuật công đoạn.  - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Nhóm 1: Hình dáng**  **Nhóm 2: Việc làm**  **Nhóm 3: Tính cách**  **Nhóm 4: Công trạng**  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  **-** Báo cáo và thảo luận xong ý nào, GV chiếu đáp án góp ý, chuẩn kiến thức.  - GV nhận xét. | **2. Nhân vật thần thoại: Hình tượng thần Trụ trời**   |  |  | | --- | --- | | **a. Hình dáng** | * Chân dài không thế tả xiết; * Chân bước một bước cứ như từ đỉnh núi này sang đỉnh núi kia.   => Chí tiết kì ảo, tưởng tượng tô đậm nét phi thường, kì lạ của vị thần**.** | | **b. Việc làm** | * Đội trời lên rồi đào đất, đá đắp thành một cái cột vừa to vừa cao để chống trời. * Sau khi cột chống khô, thần phá cột đá đi rồi ném vung đá và đất đi khắp mọi nơi mọi chỗ. | | **c. Tính cách** | Chăm chỉ, miệt mài, cần mẫn: “*Thần hì hục, vừa đào, vừa đặp, chẳng bao lâu, cột đá cứ cao dần, cao dần và đẩy vòm trời lên mãi phía mây xanh mù mịt”* | | **d. Công trạng** | Có công sáng tạo ra vũ trụ: Tạo ra trời đất, biển, núi non. Đây là khởi nguyên hình thành vũ trụ:  “*Từ đó trời đất mới phân đôi. Đất phẳng như cái mâm vuông, trời trùm như cái bát úp, chỗ trời đất giáp nhau gọi là chân trời*”; thần phá cột đá tạo nên các hòn đảo, gò, đống, dải đồi cao,..; chỗ thần đào đất đắp cột nay thành biển rộng. |   **=>Nhận xét chung:** Thần Trụ trời được phác hoạ bằng những nét đơn giản. Tuy nhiên, những nét phác hoạ này cho thấy đặc điểm riêng của vị thần Trụ trời. |
| **Thao tác 3:Tìm hiểu ý nghĩa của văn bản**  **Thảo luận trong bàn:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS thảo luận theo bàn để tìm hiểu ý nghĩa của văn bản.  ***-*** Truyện *Thần Trụ Trời* nhằm giải thích các hiện tượng gì? Nhận xét về cách giải thích quá trình tạo lập thế giới của tác giả dân gian.  *-* Ngoài hình tượng thần Trụ trời, truyện còn nhắc đến các ông thần nào khác?Khát vọng nào đã được nhân dân gửi gắm vào hình tượng các vị thần trong thần thoại Việt Nam?  **Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ cá nhân rồi trao đổi với bạn cùng bàn.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  GV gọi đại diện 2-3 bàn trình bày.  HS **k**hác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bạn.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  GV nhận xét, chốt kiến thức | **3. Ý nghĩa của truyện thần thoại “Thần Trụ trời”**  - Hình tượng thần Trụ trời chính là cách hình dung, lí giải về sự hình thành thế giới tự nhiên, nguồn gốc vũ trụ của con người thời cổ. Có thể nhận thấy, cách nhận thức và lí giải về nguồn gốc của người thời cổ còn rất thô sơ.  - Kì tích của thần Trụ trời đồng thời phản ánh vẻ đẹp riêng của cuộc sống lao động, tín ngưỡng và văn hóa của người Việt từ xa xưa.  - Truyện thần thoại mang vẻ đẹp“một đi không trở lại” tạo nên sức hấp dẫn riêng của văn học dân gian, thể hiện niềm tin thiêng liêng của con người cổ sơ về một thế giới mà ở đó vạn vật đều có linh hồn. Niềm tin ấy vẫn còn nguyên vẹn sức hấp dẫn với con người hiện đại hôm nay và mai sau.  - Ngoài nhân vật chính là thần Trụ trời, truyện còn nhắc đến 6 ông thần khác gắn với việc giải thích các sự vật, hiện tượng tự nhiên: *thần làm sao, thần đào sông, thần tát biển, thần nghiền cát nghiền sỏi, thần trồng cây, thần rừng.* Qua đó, câu chuyện thể hiện khát khao sống hài hoà với tự nhiên của con người. |
| **Thao tác 4: Tìm hiểu đặc sắc nghệ thuật của văn bản**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  Yêu cầu HS hoàn thiện cá nhân Phiếu học tập 03:  Tìm các đặc sắc nghệ thuật của văn bản Thần Trụ Trời.  **PHIẾU HT 03 : TÌM HIỂU CÁC YẾU TỐ NGHỆ THUẬT ĐẶC SẮC CỦA VĂN BẢN**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung cần tìm hiểu** | **Đặc điểm – Ý nghĩa** | | 1. Các chi tiết kì ảo, hoang đường |  | | 2. Xây dựng nhân vật |  | | 3. Cốt truyện |  | | 4. Ngôn ngữ |  |   **Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ**  HS hoàn thiện phiếu cá nhân  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  Yêu cầu 2-3 học sinh trình bày.  HS **k**hác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bạn.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  GV nhận xét, chốt kiến thức qua trình chiếu đáp án. | **4. Đặc sắc nghệ thuật**  **- Các chi tiết kì ảo**  **+** Thân thể to lớn, chân dài không tả xiết, thần bước một bước cứ như từ vùng này sang vùng nọ hay từ đỉnh núi này sang đỉnh núi kia.  **+** Đội trời lên rồi đào đất, đá đắp thành một cái cột vừa to vừa cao để chống trời, sau đó phá cột đá đi rồi ném vung đá và đất đi khắp mọi nơi mọi chỗ…  🡺Ý nghĩa của những chi tiết kì ảo:  + Chi tiết kì ảo thể hiện trí tưởng tượng của dân gian về sức mạnh của vị thần Trụ trời trong công cuộc tạo lập nên thế giới.  Qua đó, ngợi ca sức sáng tạo và tinh thần lao động hăng say miệt mài của con người trong buổi sơ khai.  + Cũng có lúc chi tiết kì ảo chỉ đơn giản nhằm lý giải những hiện tượng tự nhiên.  - **Xây dựng nhân vật chức năng:** có ý nghĩa cắt nghĩa, lí giải các hiện tượng tự nhiên và đời sống xã hội, thể hiện niềm tin của con người cổ sơ cũng như những khát vọng tinh thần có ý nghĩa lâu dài của nhân loại.  - **Cốt truyện** đơn giản, ngắn gọn nhưng hấp dẫn, sinh động, có những chi tiết bất ngờ thú vị thể hiện trí tưởng tượng bay bổng, lãng mạn, sức sáng tạo kì diệu của dân gian, góp phần làm nên sức cuốn hút và sức sống lâu bền cho thần thoại Việt.  - **Ngôn ngữ** tự sự thể hiện lối tư duy hồn nhiên, chất phác của người cổ đại. |

**2.3: Hướng dẫn HS tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của văn bản “Thần Trụ trời”

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS .

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân  Hoạt động cá nhân   * Điều gì làm nên sức hấp dẫn của truyện “Thần Trụ trời”? * Nêu nội dung, ý nghĩa của văn bản. * Qua đọc hiểu văn bản “Thần Trụ trời”, em rút ra những điều gì cần chú ý khi tìm hiểu một văn bản thần thoại?   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ravgiấy. * GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Chi tiết tưởng tượng kìảo.  - Xây dựng nhân vật chức năng.  - Thời gian phiếm chỉ, mang tính ước lệ và không gian vũ trụ với nhiều cõi khác nhau.  - Ngôn ngữ tự sự hồn nhiên.  - Cốt truyện đơn giản nhưng hấp dẫn, sinh động, có những chi tiết bất ngờ thú vị.  **2. Nội dung, ý nghĩa**  - Qua câu chuyện *Thần Trụ trời*, người nguyên thủy thể hiện cách nhận thức và lí giải về sự hình thành thế giới tự nhiên.  **3. Những điều cần chú ý khi tìm hiểu thể loại thần thoại:**  **-** Các yếu tố đặc trưng của truyện thần thoại: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật.  - Các chi tiết tiêu biểu, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm.  - Nội dung bao quát và thông điệp, giá trị của tác phẩm.  - Những điểm gần gũi về nội dung giữa các truyện thần thoại thuộc các nền văn hoá khác nhau. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (20p)**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi; tham gia trò chơi học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **\*Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm:**  **- Nhóm 1, 2:** câu hỏi 1  **- Nhóm 3, 4:** câu hỏi 2  **Câu hỏi 1**. Cách giải thích các hiện tượng tự nhiên trong truyện thần thoại *Thần Trụ trời* có đặc điểm gì giống và khác các truyền thuyết đã học ở lớp 6 như *Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm?*  **Câu hỏi 2**. Cách hình dung và miêu tả đất, trời trong câu *“đất phẳng như cái mâm vuông, trời trùm lên như cái bát úp*…” trong truyện Thần Trụ trời gợi cho em nhớ đến truyền thuyết nào của người Việt Nam? Hãy tóm tắt truyền thuyết ấy và chỉ ra điểm tương đồng giữa hai tác phẩm.  **\*Làm việc cá nhân nhiệm vụ 2, nhiệm vụ 3**:  **Nhiệm vụ 2.**Vẽ hoặc miêu tả bằng lời về hình ảnh thần Trụ trời theo hình dung, tưởng tượng của em  **Nhiệm vụ 3***.* Tìm đọc một số truyện thần thoại Việt Nam và thế giới. Chọn một tác phẩm mà bạn yêu thích để chỉ ra các yếu tố đặc trưng của truyện thần thoại: cốt truyện, thời gian, không gian, nhân vật, lời kể,…  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**   * HS suy nghĩ, thảo luận nhóm, cử đại diện báo cáo nhiệm vụ 1. * Làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ 2 và nhiệm vụ 3.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**   * HS báo cáo sản phẩm học tập theo nhóm (cá nhân). * Các HS khác nhận xét, bổ sung.   **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và cho điểm HS | **1. Nhiệm vụ 1:**  **Câu hỏi 1:**  **\*Giống nhau:** Đều giải thích bằng các chi tiết hoang đường, kì ảo:  - Truyện thần thoại Thần Trụ trời: Vũ trụ vốn là cõi hỗn độn, nhờ có thần Trụ trời đắp đất tạo cột chống trời, làm cho trời và đất tách rời nhau.  - Truyền thuyết Thánh Gióng:  + Những bụi tre đằng ngà ở huyện Gia Bình vì ngựa phun lửa bị cháy mới ngả sang màu vàng.  + Những vết chân ngựa sắt nay hoá thành những ao đầm liên tiếp.  + Lửa đã thiêu cháy một làng, về sau gọi là làng Cháy.  - Truyền thuyết *Sự tích Hồ Gươm*: giải thích tên gọi Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm thông qua câu chuyện Đức Long Quân cho vua Lê Lợi mượn gươm để đánh giặc, khi giặc ta thì sai Rùa Vàng đến đòi. Tương truyền gươm và rùa đã chìm đáy nước, người ta vẫn còn thấy vật gì sáng le lói ở đáy hồ xanh.  **\*Khác nhau:**  **-** Cách giải thích tự nhiên của Thần thoại: hoàn toàn là hư cấu theo trí tượng tượng phong phú của nhân dân xa xưa.  - Cách giải thích của truyền thuyết: giải thích cảnh vật địa phương gắn với các yếu tố lịch sử, liên quan tới lịch sử theo quan niệm nhân dân.  **Câu hỏi 2:**  - Cách hình dung và miêu tả đất, trời trong câu “*đất phẳng như cái mâm vuông, trời trùm lên như cái bát úp*,…” trong truyện Thần Trụ trời gợi nhớ đến truyền thuyết “Sự tích bánh chưng, bánh dày” của người Việt Nam.  - HS tóm tắt truyền thuyết “Sự tích bánh chưng, bánh dày”  - Điểm tương đồng giữa hai tác phẩm:  + Đều đưa ra lí giải sự xuất hiện của một hiện tượng tự nhiên hay sự ra đời của nét văn hoá.  + Đều xuất hiện chi tiết mô tả cách hình dung của người xưa về hình dáng của không gian vũ trụ, thế giời (trời hình tròn, đất hình vuông).  **2. Nhiệm vụ 2:**  HS hình dung và vẽ tranh hoặc dựa vào văn bản truyện để miêu tả bằng lời.  **3. Nhiệm vụ 3:**  Ví dụ: Thần thoại Nữ oa vá trời (Trung Quốc)  - Cốt truyện: Truyện kể về sự việc các vị thần đánh nhau, một cột chống trời ở phía Tây Bắc bị sập, gây tai họa khủng khiếp cho con người. Bà Nữ Oa – người sinh ra muôn loài đã không quản khó khan, vất vả ngày đêm vá trời để cứu loài người.  - Thời gian: phiếm chỉ, không xác định.  - Không gian: không gian vũ trụ (trời)  - Nhân vật chính: bà Nữ Oa  - Ngôi kể: Ngôi số 3 |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (dặn dò 10p, học sinh thực hiện ở nhà)**

**a) Mục tiêu:**HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Lớp có 2 dãy, mỗi dãy thực hiện 1 bài. Thảo luận theo nhóm  **Dãy 1**: **Câu 1.** *Ngoài thần Trụ trời, em có biết hiện tượng tự nhiên nào được gắn với các vị thần? Hãy chia sẻ.*  **Dãy 2**: **Câu 2**. *Trong thần thoại các nước, em có biết vị thần nào có công trạng giống thần Trụ trời trong thần thoại Việt Nam không? Hãy chia sẻ câu chuyện về vị thần đó.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thảo luận nhanh câu 1,2  **Bước 3: Báocáo, thảoluận:**  - Đại diện các nhóm bày tỏ quan điểm câu 1,2  **-** Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **Câu 1:**  - Thần đất, thần 4 mùa (thần mùa màng ở Phương Tây, thần lúa gạo ở phương Đông) thần cây, thần sông, thần suối thần biển, thần gió…nơi nào cũng có  -Thần thoại Ấn Độ: Thần lửa Agni.  - Thần thoại Hi Lạp: Thần Sấm Sét Zeus, Nữ thần hôn nhân và gia đình Hera, thần biển Poseidon, Nữ thần lửa và gia đình Hestia…  **Câu 2**:  **Ví dụ:** Truyện Bàn Cổ khai thiên lập địa (Thần thoại Trung Quốc).  HS tự tìm hiểu và kể lại. |

**TIẾT 3-4: PRÔ-MÊ-TÊ VÀ LOÀI NGƯỜI**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (10p)**

**(**Mai Thị Minh Thanh 0981727377 THPT Trưng Vương-Quy Nhơn

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối - tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: PP vấn đáp:**   * *Em hãy kể tên các nhân vật nổi tiếng trong thần thoại Hy Lạp mà em biết.* * *Em đã từng nghe câu chuyện về Prô-mê-tê và loài người chưa? Hãy chia sẻ với các bạn trong lớp về những điều em biết.* * *Nếu em chưa từng nghe thì em thử đoán truyện Prô-mê-tê và loài người sẽ nói về vấn đề gì?*   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS xem, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS,dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới. | **Dự kiến câu trả lời của HS:**  \*Một số vị thần trong thần thoại Hy Lạp:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Thần Dớt (Zeus) và người vợ Hera | Hê-ra-clét (Hercules) | Thần A-pô-lô (Apollo)  (Vị thần của thơ ca, nghệ thuật, âm nhạc,..) | | Thần Prô–mê-tê (Prometheus) – Vị thần lấy trộm lửa của Dớt trao cho loài người. | Nữ thần A-phờ-rô-đi-tơ (Aphrodite) - Nữ thần tình yêu và sắc đẹp | Nữ thần trí tuệ A-thê-na (Athena) |   \*HS chia sẻ những hiểu biết về thần Prô-mê-tê. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (50p)**

**Hoạt động 2.1: Hướng dẫn HS tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu**: Tìm hiểu chung về thần thoại Hi Lạp và văn bản “*Prô-mê-tê và loài người*”.

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về thần thoại Hi Lạp và văn bản“*Prô-mê-tê và loài người*”: sự kiện chính, không gian, thời gian, nhân vật, đề tài, chủ đề…

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Tìm hiểu về thần thoại Hi Lạp**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về thần thoại Hi Lạp.  (*khái niệm, nhân vật trung tâm, nội dung, ý nghĩa*...)  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:Đánh giá, kết luận**  **\*Tìm hiểu về văn bản “*Prô-mê-tê và loài người*”**  **\*GV hướng dẫn cách đọc văn bản**: Đọc to, rõ ràng, chú ý tên các tên riêng đã được phiên âm;  GV đọc mẫu một đoạn và gọi HS đọc tiếp.  **\*Tóm tắt, bố cục văn bản, khái quát nội dung chính của văn bản:**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***-***Em hãy chia sẻ ấn tượng ban đầu của mình về văn bản.  - Nêu xuất xứ của văn bản  - Xác định các nhân vật và sự việc chính của văn bản.  - Tóm tắt văn bản (theo ngôi kể thứ ba).  - Văn bản có thể chia thành mấy phần? Nội dung chính từng phần?  - Nêu nội dung khái quát của văn bản.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Thần thoại Hi Lạp**  - Thần thoại Hy Lạp là di sản văn hóa của người Hy Lạp cổ đại. Thần thoại Hy Lạp là tập hợp của những huyền thoại, truyền thuyết lưu hành trong dân gian, được truyền khẩu qua nhiều thế hệ và được ghi chép lại khi có chữ viết.  - Nhân vật trong thần thoại Hy Lạp là các vị thần, các vị anh hùng có hình dạng và hành động phi thường, có khả năng biến hóa khôn lường. Nội dung của thần thoại Hy Lạp kể về chiến công của các vị thần hay người anh hùng, hoặc kể về nguồn gốc thế giới, ý nghĩa tín ngưỡng hay các lễ nghi tôn giáo..  - Đọc thần thoại Hy Lạp, người đọc sẽ được giải đáp các thắc mắc về thế giới theo chiều hướng siêu thực: *Ai là người sáng lập nên thế giới? Ai là người xuất hiện đầu tiên? Sau khi rời khỏi trần gian các linh hồn sẽ đi về đâu? Những tập quán, lễ nghi truyền thống của người Hi Lạp được hình thành như thế nào,…*  - Thần thoại Hy Lạp cho chúng ta hiểu biết hơn về trí tuệ, trí tưởng tượng phong phú của người Hy Lạp thời cổ đại. Nhiều lĩnh vực như triết học, hội hoạ, điện ảnh, kiến trúc, điêu khắc, văn học,… đã khai thác các đề tài, cốt truyện, nhân vật, sự việc… của thần thoại Hi Lạp làm cho những câu chuyện luôn tươi mới trong đời sống hiện tại.  **2. Văn bản “*Prô-mê-tê và loài người*”**  **a. Xuất xứ:** Theo Nguyễn Văn Khoả, *Thần thoại Hi Lạp*, tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.  **b. Cốt truyện**  **\* Nhân vật:** Ê-pi-mê-tê và Prô-mê-tê  **\*Các sự việc chính:**  - Hai anh em Ê-pi-mê-tê và Prô-mê-tê xin với thần U-ra-nôx và Gai-a tạo ra cho thế gian nhiều thứ để cuộc sống thêm đông vui.  - Cậu em Ê-pi-mê-tê tranh việc tạo ra các loài vật, ban cho mỗi loài vật một đặc ân – một “vũ khí” phòng thân nhưng lại chẳng ban cho con người một đặc ân nào.  - Thần Prô-mê-tê đã sửa chữa thiếu sót cho cậu em trai cho mình bằng cách tái tạo lại cho con người một thân hình đẹp đẽ, làm cho con người đứng thẳng, đi bằng hai chân. Thần Prô-mê-tê còn lấy lửa của thần Mặt Trời trao cho loài người.  - Nhờ có ngọn lửa của thần Prô-mê-tê trao cho, loài người thoát khỏi cảnh sống giá lạnh, tăm tối, tạo dựng cuộc sống ngày càng văn minh, hạnh phúc.  **\*Tóm tắt:**HS tự tóm tắt dựa trên các sự việc chính.  **c. Nội dung khái quát:**Nói về việc các vị thần sáng tạo ra loài người và thế giới muôn loài. |

**Hoạt động 2.2: Hướng dẫn HS đọc hiểu chi tiết**

**a. Mục tiêu:**

- Phân tích và đánh giá được một số yếu tố hình thức (không gian, thời gian, nhân vật, cốt truyện, yếu tố hoang đường, tưởng tượng…) và nội dung (chủ đề, ý nghĩa, thông điệp...) của đoạn trích thần thoại.

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thần Prô-mê-tê.

- Thấy được nhận thức và cách lí giải về nguồn gốc con người và thế giới muôn loài của con người Hi Lạp cổ đại.

**b.Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật đoạn trích.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**PHIẾU HỌC TẬP 01:**

**Tìm hiểu không gian – thời gian- nhân vật của văn bản thần thoại**

***“Prô-mê-tê và loài người”***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Dẫn chứng** | **Nhận xét** |
| **Không gian** |  |  |
| **Thời gian** |  |  |
| **Nhân vật** |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP 02:**

**Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản thần thoại**

***“Prô-mê-tê và loài người”***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tóm tắt quá trình tạo nên con người và thế giới muôn loài** | **Nhận xét cốt truyện và nghệ thuật xây dựng nhân vật** | **Nêu nội dung bao quát của văn bản *Prô-mê-tê và loài người*** | **Thông điệp của văn bản** |
|  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Thao tác 1: Tìm hiểu về không gian, thời gian của truyện thần thoại “*Prô-mê-tê và loài người*”**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  Thảo luận theo cặp trong bàn:  HS theo dõi phần 1 SGK (trang 15 – SGK) và hoàn thành **Phiếu học tập 01:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Dẫn chứng** | **Nhận xét** | | Không gian |  |  | | Thời gian |  |  | | Nhân vật |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS trao đổi theo cặp  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  GV gọi đại diện 1 số cặp trả lời.  Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức  **Thao tác 2: Tìm hiểu về quá trình tạo nên con người và thế giới muôn loài**  **Nhóm 1: Tóm tắt quá trình tạo nên con người và thế giới muôn loài**  **Nhóm 2: Nhận xét cốt truyện và nghệ thuật xây dựng nhân vật** | **II. Đọc hiểu chi tiết**  **1. Không gian, thời gian và nhân vật của truyện**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Dẫn chứng** | **Nhận xét** | | Không gian | Mặt đất mênh mông, dẫu có khá nhiều vị thần cai quản song vẫn còn hết sức vắng vẻ. | Không gian vũ trụ đang trong quá trình tạo lập. | | Thời gian | Thủa ấy thế gian mới chỉ có các vị thần | Thời gian cổ sơ, không xác định và mang tính chất vĩnh hằng. | | Nhân vật | Thần Prô-mê-tê và Ê-pi-mê-tê | Nhân vật là các vị thần |   **2. Quá trình tạo nên con người và thế giới muôn loài**  **- Lí do:** do mặt đất còn vắng vẻ, buồn tẻ  => Hai anh em thần Prô-mê-tê và Ê-pi-mê-tê xin tạo thêm các giống loài để cuộc sống đông vui**.**  **- Quá trình:**  **+** Ban đầu, thần Ê-pi-mê-tê tranh việc tạo ra muôn loài => Mọi giống loài đều được tạo ra hoàn hảo, mỗi loài đều được ban cho một “vũ khí” để phòng thân.  Do tính đãng trí của Ê-pi-mê-tê mà loài người chưa có vũ khí gì để tự vệ.  + Thần Prô-mê-tê đã tái tạo lại con người với thân hình đẹp đẽ, thanh tao; lại làm cho con người đứng thẳng đi bằng hai chân. Hơn nữa thần Prô-mê-tê còn lấy lửa của thần Mặt Trời ban cho loài người.  **- Ý nghĩa ngọn lửa của Prô-mê-tê:** Giúp con người thoát khỏi tăm tối, gía lạnh, đói khát. Ngọn lửa trở thành vũ khí mạnh nhất của con người, giúp con người tạo dựng cuộc sống ngày càng văn minh, hạnh phúc.  \***Nhận xét về cốt truyện và nghệ thuật xây dựng nhân vật:**  **- Nhận xét cốt truyện:** Cốt truyện đơn giản, xoay quanh sự việc các vị thần tạo ra muôn loài và loài người như nhiều truyện thần thoại khác.  **- Nghệ thuật xây dựng nhân vật:**  **+**Việc miêu tả Prô-mê-tê và Ê-pi-mê-tê cho thấy thần linh có những tài năng, phép thuật mà con người không có. Nhưng thế giới thần linh cũng như thế giới con người, có vị thần giỏi, nhìn xa trông rộng (Prô-mê-tê) nhưng cũng có vị thần đãng trí, lơ đễnh (Ê-pi-mê-tê).  =>Các vị thần cũng giống như con người có khi cũng mắc lỗi lầm, cũng có lúc nhầm lẫn. Họ gần gũi thân thiết với con người, nhưng đồng thời họ mang sức mạnh phi thường để tạo lập nên thế giới.  **+** Văn bản đã mô tả kĩ hơn về các vị thần, về thái độ, tính cách, hành động của họ, mang tính “người” hơn. |

**Hoạt động 2.3: Hướng dẫn HS tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của văn bản “*Prô-mê-tê và loài người”*

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS .

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân  - GV sử dụng kĩ thuật viết 01 phút để yêu cầu HS tóm tắt những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * HS suy nghĩ cá nhân và ghi ragiấy câu trả lời trong 01 phút. * GV hướng theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV chuẩn kiến thức. | **1. Nghệ thuật**  - Chi tiết tưởng tượng, kìảo.  - Xây dựng nhân vật chức năng.  - Xây dựng thời gian phiếm chỉ, mang tính ước lệ, cổ sơ và không gian vũ trụ đang trong quá trình tạo lập.  - Ngôn ngữ tự sự hồn nhiên.  - Cốt truyện đơn giản nhưng hấp dẫn, sinh động, có những chi tiết bất ngờ thú vị.  **2. Nội dung**  **-** Qua văn bản, người Hi Lạp xưa thể hiện quan niệm con người và vạn vật là do thần linh sáng tạo ra.  - Văn bản thể hiện khát vọng lí giải nguồn gốc con người của người xưa. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (20p)**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Viết tích cực

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| \*Nhiệm vụ 1: Viết tích cực  Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Làm việc cá nhân  Yêu cầu: Cuối văn bản “Prô-mê-tê và loài người” là lời ngợi ca ngọn lửa của Prô-mê-tê:  “Và từ đó dẫu mong manh và bấy yếu  Giống loài người đã có ngọn lửa của Prô-mê-tê  Ngọn lửa thiêng dạy cho họ biết bao nghề”.  Từ lời ca trên, em hãy viết đoạn văn ngắn (5- 7 câu) nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của ngọn lửa của Prô-mê-tê đối với cuộc sống con người.  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ, làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.  Bước 3: Báo cáo, thảo luận:  - GV cung cấp công cụ bảng kiểm đánh giá:  - GV gọi đại diện một số HS trình bày sản phẩm học tập của mình.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét theo bảng kiểm.  Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và cho điểm HS.  \*Nhiệm vụ 2: Thảo luận theo cặp  Bước 1: GV giao nhiệm vụ:  Yêu cầu: Chỉ ra những dấu hiệu giúp em nhận ra “Prô-mê-tê và loài người” là một truyện thần thoại.  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ, thảo luận theo cặp để hoàn thành nhiệm vụ.  Bước 3: Báo cáo, thảo luận:  - GV gọi đại diện một số cặp trả lời.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, chuẩn kiến thức. | Dự kiến sản phẩm học tập của HS: Những dấu hiệu giúp em nhận ra “Prô-mê-tê và loài người” là một truyện thần thoại là:  Các dấu hiệu Biểu hiện  1. Không gian, thời gian - Không gian vũ trụ đang trong quá trình tạo lập.  - Thời gian cổ sơ, không xác định và mang tính chất vĩnh hằng  2. Nhân vật Là các vị thần  3. Cốt truyện Xoay quanh sự việc các vị thần sáng tạo ra thế giới muôn loài và loài người.  4. Thông điệp - Thể hiện sự nhận thức và lí giải của người xưa về nguồn gốc muồn loài và loài người.  - Thể hiện khát vọng lí giải nguồn gốc con người của người xưa. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (dặn dò 10p, thực hiện ở nhà)**

**a. Mụctiêu**:HS vận dụngkiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học; bài tập dự án.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| \*Nhiệm vụ 1 (Câu hỏi 6/SGK – trang 17):  Bước 1.Chuyển giao nhiệm vụ:  Câu hỏi: Chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt giữa hai truyện “Thần Trụ trời” (thần thoại Việt Nam) và “Prô-mê-tê và loài người” (thần thoại Hi Lạp).  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ ở nhà  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. | Dự kiến sản phẩm học tập của HS: So sánh hai truyện “Thần Trụ trời” (thần thoại Việt Nam) và “Prô-mê-tê và loài người” (thần thoại Hi Lạp):  \*Điểm tương đồng: Đều là các truyện thần thoại, thể hiện nhận thức chung về nguồn gốc thế giới và loài người thời cổ.  \* Điểm khác biệt:  Truyện “Thần Trụ trời” Truyện “Prô-mê-tê và loài người”  Cốt truyện Nói về nguồn gốc trời và đất Nói về nguồn gốc loài người và muôn loài  Nhân vật Thần có ngoại hình và sức mạnh phi thường để tạo lập nên thế giới. Các vị thần gần gũi, có nhiều nét tương tự con người hơn (về tính cách, tình cảm,…) |

**TIẾT 5: ĐI SAN MẶT ĐẤT, CUỘC TU BỔ LẠI CÁC GIỐNG VẬT**

**ĐI SAN MẶT ĐẤT**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (3p)**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Qua sự chuẩn bị ở nhà, em hãy nêu những hiểu biết của em về người Lô Lô.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS xem, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả** | **Dự kiến câu trả lời của HS:**  **-** *Người Lô Lô* là một trong số [54 dân tộc ở Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%A1c_d%C3%A2n_t%E1%BB%99c_Vi%E1%BB%87t_Nam). Người Lô Lô cũng là một trong số các dân tộc thiểu số ở Thái Lan, Lào và [Trung Quốc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Danh_s%C3%A1ch_d%C3%A2n_t%E1%BB%99c_Trung_Qu%E1%BB%91c)..  - Theo [Tổng điều tra dân số và nhà ở](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90i%E1%BB%81u_tra_d%C3%A2n_s%E1%BB%91) năm [2009](https://vi.wikipedia.org/wiki/2009), người Lô Lô ở Việt Nam có dân số 4.541 người, cư trú tại 30 trên tổng số 63 [tỉnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%89nh_(Vi%E1%BB%87t_Nam)), [thành phố](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A0nh_ph%E1%BB%91_(Vi%E1%BB%87t_Nam)). Người Lô Lô cư trú tập trung tại các tỉnh: [Cao Bằng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Cao_B%E1%BA%B1ng) (2.373 người, chiếm 52,3% tổng số người Lô Lô tại Việt Nam), [Hà Giang](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_Giang) (1.426 người), [Lai Châu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Lai_Ch%C3%A2u) (617 người)[[](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di_L%C3%B4_L%C3%B4#cite_note-TK-6)  **-** Văn hóa dân gian Lô Lô đa dạng, đặc sắc thể hiện qua các điệu nhảy múa, hát ca, truyện cổ... |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (12p)**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu chung về văn bản**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS tìm hiểu các kiến thức chung về văn bản

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về văn bản “*Đi san mặt đất”*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân của HS

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **GV hướng dẫn HS đọc văn bản SGK ở nhà:**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV gọi một số HS chia sẻ về ấn tượng ban đầu khi đọc văn bản.  - Nêu xuất xứ của văn bản.  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:**   * HS suy nghĩ, thảo luận trong bàn. * GV quan sát, động viên.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * HS lần lượt trả lời các câu hỏi. * Các HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét và bổ sung.   **Bước 4:Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Đọc và tìm hiểu chú thích**  **2. Xuất xứ văn bản:**  - Văn bản in trong*Hợp tuyển thơ văn Việt Nam*, tập VI, *Văn học dân tộc ít người*, quyển 1, Nông Quốc Chấn (Chủ biên), Tràng Thị Giàng, Lê Trung Vũ sưu tầm, dịch, NXB Văn học, Hà Nội, 1979 (trang 432-438)  - Văn bản là truyện thần thoại bằng thơ của dân tộc Lô Lô. |

**Hoạt động 2.2: Hướng dẫn HS đọc hiểu chi tiết**

**a. Mục tiêu:**

Tập trung khai thác sự kết nối của văn bản với chủ điểm của bài học 1; làm rõ được những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản*.*

**b.Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**PHIẾU HỌC TẬP 01: Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản**

**“Đi san mặt đất”**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Nội dung** | **Nghệ thuật** |
| **Câu hỏi tìm hiểu** | 1. Nêu nội dung khái quát của văn bản.  2. Tìm hiểu về công việc đi san mặt đất: Nguyên nhân? Ai đảm nhiệm?  3. Nhận xét về nhận thức của người Lô Lô về quá trình tạo lập thế giới**.**  4. Nêu thông điệp của văn bản. | Điều gì làm nên hấp dẫn của văn bản về hình thức nghệ thuật? |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Thảo luận nhóm theo kĩ thuật Khăn trải bàn trong thời gian 05 phút: Hoàn thành **Phiếu học tập 01:**  **\*Tìm hiểu nội dung VB:**  1. *Nêu nội dung khái quát của văn bản.*  *2. Tìm hiểu về công việc đi san mặt đất: Nguyên nhân? Ai đảm nhiệm?*  *3. Nhận xét về nhận thức của người Lô Lô về thế giới****.***  *4. Nêu thông điệp của văn bản.*  **\*Tìm hiểu nghệ thuật VB:**  *Văn bản thuộc thể loại gì? Dựa vào đâu để khẳng định như vậy?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**   * HS bầu nhóm trưởng, thư kí.   - HS trong từng nhóm ghi lại câu trả lời của mình vào xung quanh bảng phụ, sau đó, nhóm thống nhất ‎ý kiến và ghi vào chính giữa. - GV quan sát, hướng dẫn học sinh.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  -  HS từng nhóm cử đại diện trả lời, treo bảng phụ của nhóm mình lên. - HS trong lớp thảo luận, nhận xét, bổ sung. - GV lắng nghe, quan sát, hướng dẫn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **II. Giá trị của văn bản**  **1. Giá trị nội dung**  - Nguyên nhân của việc “đi san bầu trời”, “đi san mặt đất”: Loài người rủ nhau đi san bầu trời, đi san mặt đất để làm ăn vì “bầu trời nhìn chưa phẳng” / “Mặt đất còn nhấp nhô”.  - Loài người kêu gọi các loài vật khác (chuột chũi, cóc, ếch) cùng làm chung công việc “đi san mặt đất” nhưng không loài nào chịu làm cùng.  => Cuối cùng, chỉ có loài người cùng với phương tiện là trâu đã gọi nhau làm lấy, chung sức đồng lòng:  🡪Con người đóng vai trò quan trọng trong việc cải tạo thiên nhiên, góp phần tạo ra thế giới.  =>**Kết luận:**  - Văn bản đã ca ngợi công lao to lớn của con người trong việc cải tạo thiên nhiên và khát vọng chinh phục thiên nhiên của người xưa. Qua đó, văn bản ngợi ca sức sáng tạo và tinh thần lao động hăng say miệt mài của con người trong buổi sơ khai.  - Đồng thời văn bản cho thấy cái nhìn còn thô sơ của người xưa về thế giới tự nhiên và nhận thức về vai trò của con người trong việc cải tạo thiên nhiên để thiên nhiên phục vụ con người. . **2**. **Giá trị nghệ thuật**  - Thể loại truyện thần thoại bằng thơ với ngôn từ giản dị, dễ hiểu.  - Hình ảnh mộc mạc, gần gũi với con người |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (3p)**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi, bài tập

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| **\*Nhiệm vụ 1**: Làm việc cá nhân tại lớp:  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**  ? *Chỉ ra điểm giống và khác nhau về nội dung của văn bản “Đi san mặt đất” với hai truyện thần thoại “Thần Trụ trời” và “Prô-mê-tê và loài người”.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi 1 số HS trình bày sản phẩm học tập.  **-** Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **Bài tập:**  \*So sánh nội dung văn bản *“Đi san mặt đất”* với hai truyện thần thoạ*i “Thần Trụ trời”* và *“Prô-mê-tê và loài người”:*  *-* Giống nhau: Đều nói về nhận thức của người xưa về thế giới và quá trình tạo lập thế giới.  - Khác nhau:  + Văn bản truyện thần thoại *“Thần Trụ trời”* và *“Prô-mê-tê và loài người”:* chủ yếu kể về việc sáng tạo thế giới và muôn loài của các vị thần, khi chưa có loài người.  *+* Văn bản *“Đi san mặt đất”:* kể về thế giới khi đã có con người, nói đến vai trò cải tạo thiên nhiên của con người nhiều hơn. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (dặn dò 2 p)**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thứcbài học vàogiải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học.

Con người từ xa xưa đã có công khai thiên lập địa, cải tạo và chinh phục tự nhiên. Theo em, ngày nay con người có trách nhiệm như thế nào trong việc bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên?

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện (Học sinh thực hiện ở nhà)**

**CUỘC TU BỔ LẠI CÁC GIỐNG VẬT (Thần thoại Việt Nam)**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (3p)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm việc học tập. Khắc sâu tri thức chung cho bài học.

**b. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ cách hiểu của mình

**c. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| **Bước 1:GV giao nhiệm vụ: PP Vấn đáp**  ? Em hãy nhắc lại những lưu ý khi tìm hiểu một văn bản truyện thần thoại đã học ở các tiết trước.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS xem, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ suy nghĩ | Dự kiến câu trả lời của HS:Những lưu ý khi tìm hiểu một văn bản truyện thần thoại:  **-** Các yếu tố đặc trưng của truyện thần thoại: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật.  - Các chi tiết tiêu biểu, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm.  - Nội dung bao quát và thông điệp, giá trị của tác phẩm.  - Những điểm gần gũi về nội dung giữa các truyện thần thoại thuộc các nền văn hoá khác nhau. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (17p)**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu chung về văn bản**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS tìm hiểu các kiến thức chung về văn bản

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin để tìm hiểu về văn bản “*Cuộc tu bổ lại các giống vật”*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân của HS

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV gọi một số HS chia sẻ về ấn tượng ban đầu khi đọc văn bản.  - Nêu xuất xứ của văn bản.  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:**   * HS suy nghĩ, thảo luận trong bàn. * GV quan sát, động viên.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * HS lần lượt trả lời các câu hỏi. * Các HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét và bổ sung.   **Bước 4:Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Đọc và tìm hiểu chú thích**  **2.Xuất xứ văn bản:** Theo Nguyễn Đổng Chi, *Lược khảo về thần thoại Việt Nam*, Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2003. |

**Hoạt động 2.2: Hướng dẫn HS thực hành đọc mở rộng**

**a. Mục tiêu:**

- HS áp dụng những hiểu biết về thể loại thần thoại để tự đọc hiểu văn bản thần thoại mới.

- GV kiểm tra năng lực đọc hiểu VB thần thoại của HS, từ đó hướng dẫn thêm những gì HS còn yếu, còn thiếu.

**b.Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, thảo luận để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản thần thoại.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**\***GV kiểm tra phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà của HS theo yêu cầu của GV ở tiết học trước:

**PHIẾU HỌC TẬP 01: Tìm hiểu văn bản**

**“Cuộc tu bổ lại các giống vật”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Những đặc điểm chính** | **Nhận xét (kèm bằng chứng, nếu có)** |
| Nhân vật |  |
| Không gian |  |
| Thời gian |  |
| Cốt truyện |  |
| Nhận xét chung |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**   * HS trao đổi theo cặp về **Phiếu học tập số 1** đã hoàn thiện trước ở nhà. * GV gọi HS lần lượt báo cáo sản phẩm học tập: chỉ ra các đặc điểm chính về thể loại của văn bản “Cuộc tu bổ các giống loài”. * GV có thể gọi theo cặp HS lên báo cáo.   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - HS trong lớp thảo luận, nhận xét, bổ sung. - GV lắng nghe, quan sát, hướng dẫn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **II. Tìm hiểu những đặc điểm chính về thể loại của văn bản *“Cuộc tu bổ lại các giống vật*”**   |  |  | | --- | --- | | **Những đặc điểm chính** | **Nhận xét (kèm bằng chứng, nếu có)** | | Nhân vật | Ngọc Hoàng, các Thiên thần cùng các giống vật (chó, vịt, các loài chim,…) | | Không gian | Không gian rộng lớn, không rõ nơi chốn cụ thể: bao gồm cả cõi trời và dưới hạ giới nhưng không nêu nơi chốn cụ thể. | | Thời gian | Thời gian xa xưa, không xác định thời nào (*trước khi Trời tạo ra loài người; lúc sơ khởi…)* | | Cốt truyện | Xoay quanh việc giải thích quá trình tạo ra muôn loài; lí giải đặc điểm, tập tính của một số loài vật (loài vịt và chó khi ngủ đều có một cẳng giơ lên không; thói quen của các loài chim thường chới với 3 lần để thử đặt chân trước khi đậu xuống) | | Nhận xét chung | * Không gian, thời gian, nhân vật mang đặc trưng của thể loại thần thoại. * Cốt truyện xoay quanh việc tạo lập thế giới muôn loài.Cốt truyện đơn giản nhưng hấp dẫn, sinh động, có những chi tiết bất ngờ thú vị thể hiện trí tưởng tượng bay bổng, lãng mạn, sức sáng tạo kì diệu của dân gian, góp phần làm nên sức cuốn hút và sức sống lâu bền cho thần thoại Việt. * Ngôn ngữ tự sự thể hiện lối tư duy hồn nhiên, chất phác của người xưa. * Truyện thể hiện nhận thức và cách lí giải của người xưa về đặc điểm của thế giới muôn loài qua việc quan sát tỉ mỉ, qua trí tưởng tượng phong phú, cái nhìn hài hước. | |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (3P)**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để lí giải một số điểm gần gũi giữa các tác phẩm văn học trong các nền văn hoá khác nhau.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1:GV giao nhiệm vụ:**  **Thảo luận theo cặp:**  ? Truyện “*Cuộc tu bổ lại các giống vật*” có gì giống và khác với truyện *“Prô-mê-tê và loài người”?*  **Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:Kết luận, nhận định** | So sánh: “*Cuộc tu bổ lại các giống vật*” có gì giống và khác với truyện *“Prô-mê-tê và loài người”:*  **\* Điểm giống nhau:**  - Đều là truyện thần thoại nên đều mang những đặc trưng của thể loại thần thoại về không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật.  - Đều nói về sự hình thành của các giống vật, con vật.  - Các vị thần đều mắc sai lầm và tìm cách khắc phục lại:  + Ê-pi-mê-tê vì hấp tấp, đãng trí mà quên mất ban đặc ân cho loài người => Prô-mê-tê phải tái tạo và ban vũ khí “ngọn lửa” cho con người.  + Ngọc Hoàng vì vội vàng, cũng vì một phần thiếu nguyên liệu nên tạo ra nhiều loài vật chưa được đầy đủ các bộ phận => Ngọc Hoàng sai các Thiên thần tu bổ lại.  **\* Điểm khác nhau:**   |  |  | | --- | --- | | ***Prô-mê-tê và loài người*** | ***Cuộc tu bổ lại các giống vật*** | | - Thần thoại Hy Lạp.  - Nói về quá trình tạo lập con người và thế giới muôn loài.  - Các con vật trong truyện được ban cho đặc ân, “vũ khí” riêng để tự bảo vệ mình. Chỉ có loài người ban đầu bị quên lãng, sau đã được ban cho vũ khí là “ngọn lửa”. | - Thần thoại Việt Nam.  - Nói về quá trình tu bổ, hoàn thiện của con vật.  - Các con vật chưa được hoàn thiện, cần được tu bổ. Qua đó, truyện nhằm lí giải tập tính của một số loài vật (chó, vịt, chim) | |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (dặn dò 2p)**

**a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn:

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ:**

**Câu hỏi:** *Nêu vai trò của các sáng tác thần thoại trong bối cảnh hiện nay. Theo em, cần làm gì để những giá trị tinh thần ấy được giới trẻ đón nhận, không bị mai một theo thời gian?*

* **HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.**

**TIẾT 6-7:** **VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỘT TRUYỆN KỂ**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (10p)**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**   * GV hướng dẫn HS đọc văn bản truyện ngụ ngôn *“Chó sói và chiên con*” (La Phông-ten) * GV chia lớp thành 4 nhóm. Trong thời gian 5 phút, các nhóm sẽ viết nhanh ra Phiếu học tập những từ ngữ thể hiện đánh giá của mình về nội dung và nghệ thuật củavăn bản truyện ngụ ngôn vừa đọc. * **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**   - GV trình chiếu văn bản truyện:  **Chó sói và chiên(1) con (La Phông-ten)**  - HS đọc văn bản, suy nghĩ, thảo luận theo các nhóm.  - GV quan sát, gợi ý nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Các đội trình bày kết quả thảo luận nhóm.  - Các HS khác quan sát, bổ sung ý kiến.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét, dẫn vào nội dung bài học. | **Dự kiến trả lời câu hỏi:**  **Từ ngữ đánh giá:**  Kẻ mạnh bắt nạt kẻ yếu; sói già coi thường lẽ phải; cừu non đáng thương, ngây thơ; lối kể chuyện bằng thơ; lời thoại của nhân vật sinh động; nhân vật mang tính biểu tượng,.. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (33p)**

**a. Mục tiêu**:

HS hiểu đặc điểm, yêu cầu đối với văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể.

**b. Nội dung**:

HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức đã học, tiến hành trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm:**

Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Thao tác 1: Hướng dẫn HS tìm hiểu tri thức về kiểu bài**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Làm việc cá nhân:  HS yêu cầu HS đọc nội dung *Tri thức kiểu bài* trong box (SGK/ Tr. 23) và cho biết:   * Thế nào là kiểu bài *Phân tích, đánh giá một truyện kể?* * Nêu những yêu cầu đối với kiểu bài *Phân tích, đánh giá một truyện kể.*   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ, làm việc cá nhân (dựa vào phần định hướng trong box ở SGK)  - GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện một số HS phát biểu.  - Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4:Đánh giá, chuẩn kiến thức:**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức. | **I. Tìm hiểu tri thức về kiểu bài**  **1. Tên kiểu bài**  *Phân tích, đánh giá một truyện kể: chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật* là kiểu bài nghị luận văn học dùng lí lẽ và bằng chứng để làm rõ đặc điểm, giá trị nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện kể như thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, ngụ ngôn, truyện cười,…  **2. Yêu cầu đối với kiểu bài**  **2.1. Về nội dung nghị luận:**  - Xác định **chủ đề** và phân tích, đánh giá ý nghĩa, giá trị của chủ đề.  - Phân tích, đánh giá được một số nét đặc sắc về **hình thức nghệ thuật** như cốt truyện, tình huống, sự kiện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật, người kể chuyện, điểm nhìn,… và tác dụng của chúng trong việc thể hiện chủ đề của truyện kể.  **2.2. Về kĩ năng nghị luận:**  Bài viết cần đáp ứng các yêu cầu sau:   * **Lập luận** chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, thể hiện được những suy nghĩ, cảm nhận của người viết về truyện kể. * **Lí lẽ** xác đáng**, bằng chứng** tin cậy lấy từ truyện kể. * Sử dụng các câu chuyển tiếp, các từ ngữ **liên kết** hợp lí để giúp người đọc nhận ra mạch lập luận. * Có các phần mở bài, thân bài, kết bài theo quy cách:   + **Mở bài:** Giới thiệu truyện kể (tên tác phẩm, tác giả,..). Nêu khái quát các nội dung chính chính hay định hướng của bài viết.  + **Thân bài:** Lần lượt trình bày các luận điểm làm nổi bật: Ý nghĩa, giá trị của chủ đề; những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.  + **Kết bài**: Khẳng định lại giá trị của chủ đề và hình thức nghệ thuật của truyện kể, nêu ý nghĩa của tác phẩm đối với bản thân và người đọc. |
| **Thao tác 2: Phân tích ngữ liệu tham khảo SGK**  **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**   * GV yêu cầu HS đọc kĩ văn bản tham khảo SGK – trang 24 - 26 và dựa vào gợi ý ở phía lề phải văn bản để phân tích mẫu. * GV hướng dẫn HS thảo luận và trả lời các câu hỏi (bao gồm các câu hỏi gợi ý phân tích ở SGK/ Tr 26):   + Mục đích viết và đối tượng người đọc của văn bản là gì?  + Vấn đề chính được bàn luận là gì?   * Mở bài, Thân bài và Kết bài của ngữ liệu đã đáp ứng được yêu cầu của bài viết phân tích, đánh giá một truyện kể chưa? * Tác giả bài viết đã triển khai các luận điểm theo trình tự nào? * Sự kết hợp giữa lí lẽ và bằng chứng trong mỗi luận điểm của ngữ liệu như thế nào? Nêu ví dụ. * Sơ đồ hóa hệ thống lập luận của bài viết. * Từ ngữ liệu tham khảo, em rút ra được những lưu ý gì khi viết bài văn nghị luận, phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện kể?   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo bàn (dựa vào phần định hướng trong SGK)  - GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  - Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4:Đánh giá, chuẩn kiến thức:**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức. | **II. Phân tích ngữ liệu tham khảo**  - **Mục đích viết:** Thể hiện nhận thức, đánh giá của người viết về chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện ngụ ngôn “Chó sói và chiên con” (La Phông-ten).  -**Người đọc**: những người quan tâm đến văn học nói chung và truyện ngụ ngôn “Chó sói và chiên con” (La Phông-ten) nói riêng.  **- Vấn đề chính được bàn luận:**Chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện ngụ ngôn “Chó sói và chiên con” (La Phông-ten).   * **Cách triển khai phần MB, TB và Kb** đã đáp ứng được yêu cầu của bài viết phân tích, đánh giá một truyện kể:   **+** Về nội dung nghị luận: bài viết đã xác định và phân tích, đánh giá được chủ đề và những đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện ngụ ngôn “Chó sói và chiên con” (La Phông-ten).  + Về kĩ năng nghị luận: Đảm bảo lập luận chặt chẽ, hệ thống lí lẽ và dẫn chứng phong phú, xác đáng; bố cục 3 phần đúng quy cách của bài văn nghị luận; đảm bảo liên kết trong đoạn văn và toàn văn bản   * **Tác giả đã triển khai lập luận và các luận điểm theo trình tự:**   **Mở bài**:Giới thiệu truyện kể và nêu định hướng của bài viết.  **Thân bài:**   * Phân tích chủ đề và các khía cạnh đáng lưu ý trong chủ đề. * Phân tích những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng trong việc thể hiện chủ đề của truyện kể. * Nhận xét đặc sắc về chủ đề và hình thức nghệ thuật của tác phẩm.   **Kết bài:** Nêu tác động của tác phẩm đối với bản thân.   * **Ví dụ về cách kết hợp lí lẽ và bằng chứng trong mỗi luận điểm của ngữ liệu:**   Luận điểm 2: Phân tích những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng trong việc thể hiện chủ đề của truyện kể.   |  |  | | --- | --- | | **Lí lẽ** | **Bằng chứng** | | Phân tích, đánh giá nghệ thuật tạo tình huống truyện. | *Tình huống nguy hiểm là chiên con đang uống nước thì gặp sói, sói kiếm cớ để có lí do “trừng phạt” chú chiên tội nghiệp và hợp thức hoá hành động tàn bạo của mình.* | | Phân tích, đánh giá cách xây dựng nhân vật giàu tính biểu trưng và tác dụng trong việc thể hiện chủ đề. | *Sói biểu trưng cho “kẻ mạnh” tàn bạo trong xã hội. Chiên biểu trưng cho những kẻ yếu, đáng thương, đáng được chăm sóc và bảo vệ.* | | Phân tích, đánh giá cách kể chuyện bằng thơ | *Sự ngắn gọn của thể loại, cùng với ngôn ngữ kể chuyện bằng thơ mang lại sự thú vị riêng trong tiếp nhận, nhưng cũng là một thách thức không nhỏ trong sáng tác.* | | Phân tích, đánh giá cách khắc hoạ tính cách nhân vật thông qua đối thoại | *Qua bản dịch bằng thơ lục bát, ta cũng cảm nhận được cuộc đối đáp giữa sói và chiên con là một cuộc đối đáp gay cấn, có tính chất sinh từ. Chó sói nhiều lần buộc tội chiên con một cách trắng trợn và phi lí; chiên con ra sức dùng lí lẽ để biện hộ cho sự vô tội của mình. […]lí sự cùn của sói.* |   **=> Rút ra những lưu ý khi viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện kể:**  **-** Người viết cần bày tỏ những nhận xét, quan điểm riêng biệt.  - Các yếu tố của truyện kể gồm:  + Chủ đề của truyện kể.  + Các yếu tố về hình thức nghệ thuật của truyện kể: *nhan đề, cốt truyện, tình huống truyện, nhân vật, lời thoại, nghệ thuật kể chuyện, ngôi kể…*   * Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu về kiểu bài (yêu cầu về nội dung nghị luận và yêu cầu về kĩ năng nghị luận.) |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (45p)**

**a. Mục tiêu**:

HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao:

- HS xác định được mục đích viết (nghị luận); dự kiến người đọc tiềm năng (thầy cô, bạn...). Từ đó giúp HS có ý thức bám sát mục đích viết đặt ra từ đầu và đối tượng người đọc mà bài viết hướng đến.

- Viết được văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể.

**b. Nội dung**: Chắt lọc kiến thức SGK, câu hỏi trong sách để viết.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Hướng dẫn HS thực hành viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể (4 nhóm).**  GV hướng dẫn HS quy trình viết  Tiến hành thảo luận cặp đôi trong bàn:  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - Nhớ lại kiến thức về văn nghị luận đã học ở các lớp dưới, hãy cho biết quy trình viết gồm mấy bước?  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của từng bước:  + Bước 1 Chuẩn bị viết gồm những thao tác nào?  ++GV cùng HS lập danh sách danh mục những truyện kể mà HS có thể lựa chọn theo yêu cầu đề bài (*thần thoại, truyện ngụ ngôn, truyện cười, truyện cổ tích).*  ++ HS tự xác định mục đích viết và người đọc cho bài viết của mình.  ++ GV nhắc nhở HS thu thập các tài liệu liên quan đến truyện kể từ các tạp chí, bài báo khoa học, sách chuyên luận. Khi đọc tài liệu, cần ghi chép lại một số ý kiến để làm dẫn chứng cho bài viết.  + GV hướng dẫn HS hoàn thành **Phiếu tìm ý**(theo mẫu)  + Gv giúp HS ghi nhớ bố cục dàn ý của VB nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể.  HS lập dàn ý cho bài văn theo bố cục 3 phần: MB – TB – KB.  + GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý để viết thành bài hoàn chỉnh.  + HS sau khi viết bài xong, đọc lại bài viết và tự đánh giá theo bảng kiểm mà GV cung cấp.  *(GV cho thời gian 1 tuần để HS về nhà viết bài, xem lại và chỉnh sửa)*  + GV sẽ tiến hành tiết trả bài viết sau thời gian 1 tuần.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + GV quan sát, động viên.  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận:**  + GV gọi HS trình bày sản phẩm.  GV có thể gọi một số HS chia sẻ ý tưởng, dàn ý bài viết của mình.  + Các HS khác lắng nghe, nhận xét về câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:**  GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức về quy trình viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể.  GV có thể tóm tắt các bước dưới dạng bảng (hoặc sơ đồ). GV có thể lưu ý thêm nhứng điểm hạn chế HS hay vấp phải trong quy trình viết. | **III.Thực hành**  **Đề bài: Hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của một truyện kể (thần thoại, truyện ngụ ngôn, truyện cười, truyện cổ tích) mà bạn yêu thích.**  **1. Bước 1: Chuẩn bị**  - **Xác định tác phẩm truyện, mục đích viết, người đọc:**  + **Lựa chọn một truyện kể** cụ thể trong số các thể loại thần thoại, truyện ngụ ngôn, truyện cười, truyện cổ tích để làm bài.  HS cần cân nhắc lựa chọn tác phẩm mà mình thực sự yêu thích để có hứng thú viết. Ngoải ra, nên chọn những tác phẩm mà mình thuận lợi thu thập tài liệu, tìm ý để chuẩn bị cho bài viết.  + Xác định **mục đích viết** (thể hiện nhận thức, đánh giá của bạn về truyện kể, luyện tập phát triển kĩ năng, chia sẻ ý kiến với người khác,…)  + Xác định **người đọc**: Người đọc bài viết của bạn có thể là những ai (thầy cô giáo bộ môn, bạn bè cùng lớp, phụ huynh,…)   * **Thu thập tài liệu:**   + Tìm những nguồn tư liệu liên quan đến truyện kể từ các tạp chí, bài báo khoa học, sách chuyên luận, thư viện, trên các trang mạng đáng tin cậy,…  + Khi đọc tham khảo tư liệu, cần ghi chép một số nhận xét, đánh giá về tác phẩm cần cho việc trích dẫn hoặc suy nghĩ tiếp để trao đổi thêm trong bài viết.  **2**. **Bước 2:Tìm ý và lập dàn ý**  **a. Tìm ý**  **Phiếu tìm ý:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên truyện kể**:…………………………… | | | | **Luận điểm** | **Lí lẽ** | **Bằng chứng** | | Giá trị của chủ đề | Chủ đề của truyện này là gì? Chủ đề đó có gì sâu sắc, mới mẻ? |  | | Những tác phẩm nào gần gũi về chủ đề với truyện kể này và giữa chúng có gì tương đồng, khác biệt? |  | | Những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật | Tác phẩm thuộc thể loại nào? |  | | Những nét nghệ thuật đặc sắc của truyện kể theo đặc trưng thể loại (*nhân vật, cốt truyện, điểm nhìn, lời kể, tình huống, …)* và tác dụng trong việc thể hiện chủ đề. |  | | Đánh giá chung | Nhận xét, đánh giá giá trị chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện kể |  | | Nêu tác động của tác phẩm đối với bản thân. | |  |   **b. Lập dàn ý**  ***- Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo một trình tự nhất định theo ba phần lớn của bài văn, gồm:***  **Mở bài**: Giới thiệu chung về truyện kể (truyện dân gian hay một truyện ngụ ngôn bằng thơ); nêu nhận xét khai quát về nội dung, nghệ thuật của truyện kể.  **Thân bài:** Lần lượt phân tích, đánh giá được các khía cạnh của chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện kể.  **Kết bài:** Khẳng định lại giá trị chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện kể; nêu tác động của tác phẩm đối với bản thân hoặc nêu cảm nghĩ về truyện kể.  **3. Bước 3: Viết**  **-** Phát triển các luận điểm thành những đoạn văn có câu chủ đề và triển khai ý của câu chủ đề.  - Làm sáng tỏ các luận điểm phân tích, đánh giá về chủ đề và hình thức nghệ thuật bằng việc trích dẫn các hình ảnh, chi tiết, biện pháp nghệ thuật tiêu biểu trong tác phẩm.  - Diễn đạt mạch lạc, thể hiện được những suy nghĩ, cảm nhận của người viết về truyện kể.  - Hình dung thật rõ về người đọc và mục đích viết để chọn văn phong phù hợp.  - Sử dụng các câu chuyển tiếp, các từ ngữ liên kết hợp lí đề giúp người đọc nhận ra mạch lập luận.  **4. Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa**  - Đọc kĩ bài viết của mình và đối chiếu với các yêu cầu đã nêu ở các bước để kiểm tra và chỉnh sửa theo bảng kiểm.  (HS có thể tráo đổi bài để trong bàn chấm và chữa cho nhau.)  - HS tự đánh giá lại những gì mình đã học được sau khi thực hiện bài viết:  + Em rút ra lưu ý gì khi viết kiểu bài nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể?  + Em thấy hài lòng/ chưa hài lòng về điểm nào, bước nào khi viết kiểu bài nghị luận này? Lí do? Nếu thực hiện lại bài viết này, em sẽ điều chỉnh thế nào để bài viết thuyết phục, hấp dẫn hơn? |

**Bảng kiểm kĩ năng viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Yêu cầu cụ thể** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Mở bài** | Giới thiệu truyện kể (tên tác phẩm, thể loại, tác giả,…) |  |  |
| Nêu nội dung khái quát cần phân tích, đánh giá. |  |  |
| **Thân bài** | Xác định chủ đề của truyện kể. |  |  |
| Phân tích, đánh giá các khía cạnh trong chủ đề của truyện kể. |  |  |
| Phân tích một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện kể theo đặc trưng thể loại. |  |  |
| Đánh giá tác dụng của những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật trong việc thể hiện chủ đề của truyện kể. |  |  |
| Có lí lẽ xác đáng, bằng chứng tin cậy lấy từ truyện kể. |  |  |
| **Kết bài** | Khẳng định lại một cách khai quát những đặc sắc về nghệ thuật và những nét độc đáo về chủ đề của truyện kể. |  |  |
| Nêu ý nghĩa của truyện kể đối với bản thân và người đọc. |  |  |
| **Kĩ năng trình bày, diễn đạt** | Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, đáp ứng các yêu cầu của kiểu bài. |  |  |
| Sử dụng các từ ngữ, câu văn tạo sự liên kết giữa các luận điểm, giữa bằng chứng với lí lẽ và đảm bảo mạch lạc cho bài viết. |  |  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (2p dặn dò, học sinh thực hiện nhiệm vụ ở nhà)**

**a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn

**b. Nội dung**: HS làm việc nhóm, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Bài viết của nhóm

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ:**

Hoàn chỉnh bài viết trên cơ sở sự góp ý của giáo viên.

* **HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.**

**TIẾT 8: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5p)**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phần giới thiệu của GV

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  Mời một nhóm báo cáo bài viết về một truyện kể.  Bước 2: nhận xét, góp ý, chuyển vào bài mới. | Học sinh đọc bài viết, tự nhận xét cách diễn đạt. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (10p)**

**a**. **Mục tiêu**: HS nhận diện được các lỗi về mạch lạc, liên kết trong đoạn văn và cách sửa.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cặp đôi để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Tìm hiểu về lỗi mạch lạc, liên kết trong đoạn văn**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  Làm việc cá nhân:  ? Các bạn mắc nhiều lỗi diễn đạt thiếu mạch lạc, thiếu liên kết khi viết đoạn văn dẫn đến không đạt được mục đích giao tiếp, do đó điểm thường thấp. Vậy theo em, dấu hiệu nhận biết và cách sửa chữa về lỗi mạch lạc, liên kết trong đoạn văn như thế nào?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ, viết câu trả lời ra giấy. **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**: Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức. | **I. Lý thuyết**  **1. Lỗi về mạch lạc trong đoạn văn**  - Các câu trong đoạn không tập trung vào một chủ đề (lỗi lạc chủ đề) hoặc nội dung trong câu chủ đề không được triển khai đầy đủ trong đoạn văn (lỗi thiếu hụt chủ đề)  🡪 Cách sửa: nội dung các câu phải cùng hướng vào chủ đề của đoạn văn. Đoạn văn có thể trình bày theo kiểu diễn dịch, quy nạp, song hành, móc xích, tổng – phân – hợp.   * Các câu trong đoạn không được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.   🡪 Cách chỉnh sửa: sắp xếp lại các câu theo trình tự hợp lí, logic thống nhất để cùng làm sáng tỏ chủ đề đoạn văn.  **2. Lỗi về liên kết trong đoạn văn**  **-** Lỗi về liên kết hay gặp là thiếu các phương tiện liên kết hoặc sử dụng các phương tiện liên kết chưa phù hợp.  🡪Cách sửa: bổ sung và sử dụng các phương tiện liên kết thích hợp.  Các câu được liên kết với nhau bằng:  + Phép lặp từ ngữ  + Phép đồng nhất, liên tưởng  + Phép thế  + Phép nối |

**1. Hoạt động 3: Luyện tập (25p)**

**a**. **Mục tiêu**: HS thực hành các bài tập về lỗi mạch lạc, liên kết trong đoạn văn.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân, hoàn thành bài tập vào phiếu.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Hướng dẫn HS thực hành Bài tập 1 (tr.19/ SGK)**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **Thảo luận theo cặp kết hợp theo dãy bàn:**  Đọc và thực hiện yêu cầu của Bài tập 1 (Tr.19/ SGK): Chỉ ra lỗi thiếu mạch lạc trong những đoạn trích và nêu cách sửa:  - **Dãy 1**: ý a, b  - **Dãy 2**: ý c  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện một số cặp HS phát biểu.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **1. Bài tập 1 (tr.19/ SGK): Chỉ ra lỗi thiếu mạch lạc trong những đoạn trích và nêu cách sửa:**  **a) Lỗi lạc chủ đề:** câu 1 (câu chủ đề) nói về tình yêu nam nữ; các câu 2, 3 lại nói về tình yêu quê hương.  **Cách sửa:** triển khai nội dung câu 2, 3 về tình yêu nam nữ.  b) **Lỗi thiếu hụt chủ đề** vì nội dung trong câu chủ đề không được triển khai đầy đủ trong đoạn văn.  **Cách sửa:** các câu sau cần cụ thể hoá nội dung được nói đến trong câu đầu.  Ví dụ:  Qua truyện *Thần Trụ trời*, ta thấy người thời cổ nhận thức và lí giải về cách hình thành thế giới rất giản đơn. Trời đất ban đầu dính vào nhau. Nhờ có vị thần khổng lồ “đội trời”, dùng tay đào đất đắp cột chống trời mà đẩy trời và đất cách xa nhau, từ đó trời đất được phân chia. Truyện cũng lí giải nguồn gốc của núi, gò, đốn, biển,… qua sự nhận thức thô sơ của người thời cổ.  c) **Lỗi lạc chủ đề** vì câu chủ đề nói về nét đẹp truyền thống của người nông dân trong văn học phê phán, nhưng hai câu sau không tiếp tục triển khai ý này.  **Cách sửa**: Các câu 2, 3,..cần đi vào phân tích biểu hiện cụ thể vẻ đẹp của người nông dân trong một số tác phẩm như *Tắt đèn, Bước đường cùng,*… |
| **\*Hướng dẫn HS thực hành Bài tập 2 (tr. 20/ SGK)**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **Thảo luận theo bàn**  Yêu cầu: Sắp xếp những câu văn theo trình tự hợp lí để tạo thành đoạn văn mạch lạc.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện một số bàn phát biểu.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **2. Bài tập 2 (tr. 20/ SGK): Sắp xếp những câu văn theo trình tự hợp lí để tạo thành đoạn văn mạch lạc:**  **a) Trình tự sắp xếp: 5 – 2 – 4 – 3 – 1**  **b) Trình tự sắp xếp: 4 – 1- 6 – 3 – 2 – 5 – 7** |
| **\*Hướng dẫn HS thực hành Bài tập 2 (tr. 20/ SGK)**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **Thảo luận nhóm theo kĩ thuật Khăn trải bàn**  Yêu cầu: Chỉ ra và nêu cách sửa lỗi liên kết trong những trường hợp.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   * HS suy nghĩ cá nhân rồi thảo luận trong nhóm.   Thư kí tổng hợp ý kiến chung của nhóm.   * GV động viên, quan sát, gợi ý.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **Bài tập 3 (tr. 20/ SGK): Chỉ ra và nêu cách sửa lỗi liên kết trong những trường hợp sau**:  *a. Ngoài sân vang lên tiếng guốc khua lộp cộp. Và tôi không nghe thấy gì.*  *-* Dùng phương tiện liên kết chưa phù hợp  => Thay “*và*” bằng “*nhưng”*.  *b. Trong quá trình tồn tại và phát triển, kho tàng Thần thoại Hy Lạp đã trải qua rất nhiều biến đổi, pha trộn rất phức tạp. Tuy nhiên những gì còn lưu được đến nay về Thần thoại Hy Lạp không phải ở dạng nguyên sơ nhất.*  *-* Dùng phương tiện liên kết chưa phù hợp  => Thay “*tuy nhiên*” bằng “*vì vậy”*.  *c. Văn bản* ***Đi san mặt đất*** *giúp người đọc hiểu về quá trình tạo lập thế giới trong nhận thức của người Lô Lô xưa. Họ còn khá  giản đơn. Họ cũng đã hiểu được vai trò của con người trong việc cải tạo thiên nhiên.*  *-* Thiếu phương tiện liên kết và sử dụng phương tiện liên kết chưa phù hợp.  - Sửa lại*: Văn bản* ***Đi san mặt đất*** *giúp người đọc hiểu về quá trình tạo lập thế giới trong nhận thức của người Lô Lô xưa. Nhận thức ấy còn khá  giản đơn. Tuy nhiên, họ cũng đã hiểu được vai trò của con người trong việc cải tạo thiên nhiên.*  *d. Hiếu rất thích đọc truyện* ***Mười hai sứ quân****. Em đã học được nhiều bài học quý giá ở họ.*  - Dùng phương tiện liên kết chưa phù hợp, thay “*của họ*” bằng “*trong đó*” hoặc “*trong truyện này*” |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5p dặn dò học sinh thực hiện ở nhà)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập, củng cố kiến thức

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn bày tỏ cảm nghĩ về một nhân vât thần thoại.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS theo yêu cầu của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Vận dụng vào bài tập từ Đọc đến Viết:**  **Hình thức: Làm việc cá nhân**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Yêu cầu:** Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) chia sẻ suy nghĩ của bạn về một truyện thần thoại mà bạn cho là đặc sắc.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh:suy nghĩ , viết đoạn văn   * Đọc lại và chỉnh sửa. | **Từ Đọc đến Viết:**  Đoạn văn của HS cần đảm bảo các yêu cầu:  - Dung lượng đoạn văn khoảng 200 chữ; đảm bảo hình thức đoạn văn.  - Nội dung của đoạn văn: chia sẻ suy nghĩ của bạn về một truyện thần thoại mà bạn cho là đặc sắc.  - Đoạn văn cần đảm bảo yêu cầu về chính tả, ngữ pháp, không mắc lỗi về mạch lạc và liên kết. |

**Bảng kiểm đoạn văn:** Chia sẻ suy nghĩ của bạn về một truyện thần thoại mà bạn cho là đặc sắc.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| **Mở đoạn** | Giới thiệu truyện thần thoại, nêu định hướng của đoạn văn. |  |
| **Thân đoạn** | Nêu suy nghĩ, đánh giá được một số đặc điểm đặc sắc về chủ đề và hình thức nghệ thuật của truyện thần thoại theo đặc trưng thể loại. |  |
| Lập luận chặt chẽ, thể hiện được những suy nghĩ, cảm nhận của người viết về truyện kể. |  |
| **Kết đoạn** | Nêu khái quát giá trị và ý nghĩa của truyện thần thoại. |  |
| **Kĩ năng trình bày, diễn đạt** | Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 200 chữ. |  |
| Đoạn văn đảm bảo tính liên kết, mạch lạc trong đoạn văn |  |
| Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |

**TIẾT 9: GIỚI THIỆU, NGHE VÀ NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ**

**VỀ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT CỦA MỘT TRUYỆN KỂ**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5p)**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV đưa ra **thử thách cho HS**:  + Trình bày nhanh những ý chính trong bài viết của mình cho cả lớp nghe trong thời gian tối đa 03 phút.  + Các bạn bên dưới lắng nghe nội dung trình bày của bạn, nhận xét về giọng điệu, cử chỉ, … của bạn thuyết trình.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**   * GV gọi 1 HS lên trình bày nhanh nội dung chính bài viết của mình bằng ngôn ngữ nói. * GV quan sát, động viên.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi HS nhận xét về cử chỉ, giọng điệu, nội dung,… phần thuyết trình của bạn. khác.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV nhận xét, cho điểm và dẫn dắt vào nội dung tiết học. |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (15p)**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu các bước của bài nói *Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể***

**a. Mục tiêu:** HS nắm được các bước tiến hành bài nói ***Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện* kể.**

**b. Nội dung:** HS dựa vào gợi ý SGK và thực hành nói

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài nói, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HƯỚNG DẪN HS TÌM HIỂU KĨ NĂNG NÓI**  **Thao tác 1: Chuẩn bị nói**  Tiến hành thảo luận cặp đôi trong bàn:  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **-Bước 1 Chuẩn bị nói** gồm những thao tác nào?  - GV hướng dẫn HS có thể sử dụng đề tài là truyện kể đã phân tích, đánh giá trong bài viết hoặc một truyện kể khác.  - HS tự xác định mục đích mục đích nói; đối tượng người nghe; không gian và thời gian nói:  Trước khi nói, hãy trả lời các câu hỏi sau:  + Bài nói nhằm mục đích gì?  + Người nghe là ai?  + Em chọn không gian nào để thực hiện bài nói (trình bày)?  + Em dự định trình bày trong bao nhiêu phút?  + Em dự định lựa chọn hình thức thuyết trình nào?  - GV hướng dẫn HS tìm ý theo **Phiếu tìm ý** ở trên. (Có thể sử dụng thông tin, tư liệu đã có trong phần viết nếu đề tài bài nói trùng với đề tài bài viết)  + HS lập dàn ý bài nói.  + GV hướng dẫn HS luyện tập trình bày bài nói  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS trả lời các câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ theo định hướng SGK.  + GV quan sát, động viên.  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận:**  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:**  GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức | **KĨ NĂNG NÓI: GIỚI THIỆU, ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG, NGHỆ THUẬT MỘT TRUYỆN KỂ**  **1. Bước 1: Chuẩn bị nói**  **1.1. Xác định tác phẩm truyện:** có thể sử dụng đề tài là truyện kể đã phân tích, đánh giá trong bài viết hoặc một truyện kể khác.   * **Xác định mục đích nói**: thể hiện nhận thức; chia sẻ với người nghe về chủ đề, những đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm truyện kể mà mình đã chọn,… * **Xác định đối tượng người nghe**: bạn bè, thầy cô giáo bộ môn,… * **Xác định không gian và thời gian nói**: Trình bày bài nói ở lớp học hay ở đâu? Trình bày bài nói trong bao lâu?   - **Lựa chọn hình thức nói**: lời nói kết hợp với trình chiếu slide, kết hợp hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu thống kê,…(nếu có) để bài nói thêm sinh động và hấp dẫn hơn.  **-** Xác định giọng kể, ngữ điệu, điệu bộ, nét mặt,…cho phù hợp với nội dung thuyết trình.  **1.2. Tìm ý và lập dàn ý**  - **Tìm ý**:  + Nếu đề tài nói trùng với đề tài của bài viết thì HS có thể sử dụng lại các ý tưởng, thông tin, tư liệu đã có trong bài viết.  + Nếu HS chọn truyện kể khác thì cần đọc kĩ tác phẩm và ghi lại những khía cạnh về nội dung, chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện đó   * **Lập dàn ý:** HS tiến hành lập dàn ý theo **Phiếu học tập 01**: **Phiếu giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể theo gợi ý ở SGK.**   **1.3. Luyện tập**  **-** Cần đối chiếu dàn ý bài nói với bảng kiểm để tập cách trình bày cho khoa học.  - Lưu ý:  **+** Tìm những câu mở đầu, kết thúc bài nói phù hợp, tạo ấn tượng với người nghe.  + Sử dụng công cụ hỗ trợ như: bản tóm tắt các ý chính của bài nói để khi trình bày có thể lướt qua là nhớ; kết hợp các phương tiện như hình ảnh, video, sơ đồ, bảng biểu,… để tăng tính trực quan và hấp dẫn cho bài nói.  + Luyện tập một mình bằng cách đứng trước gương hoặc luyện tập cùng bạn.  + Tập thói quen điều chỉnh giọng điệu (cao độ, âm lượng, tốc độ); kết hợp lời nói với ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,… sao cho phù hợp.  + Dự kiến một số vấn đề mà người nghe có thể thắc mắc và luyện tập trả lời sao cho thuyết phục. |
| **Thao tác 2: Chuẩn bị nói**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Theo em, để bài nói thuyết phục người nghe, em cần lưu ý gì khi trình bày bài nói?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS trả lời câu hỏi theo định hướng SGK.  + GV quan sát, động viên.  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:**  GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức | **2. Bước 2: Trình bày bài nói**  - Tạo không khí và quan hệ giao tiếp như: tự giới thiệu họ tên, sử dụng ngôi phù hợp trong giao tiếp.  - Sử dụng cách diễn đạt phù hợp, linh hoạt. Cần dùng một số mẫu câu phù hợp để giới thiệu, đánh giá tác phẩm truyện kể.  Ví dụ: *Về tác phẩm này, tôi xin tập trung nói về vấn đề…; Ấn tượng nổi bật nhất của tôi về tác phẩm là…; Đó là lí do không thể không nói đến khi lí giải sức hấp dẫn của tác phẩm này…;…*  - Đáp ứng được các yêu cầu cần đạt về tính mạch lạc, thuyết phục, truyền cảm, tạo được tương tác với người nghe. |
| **Thao tác 3: Trao đổi, đánh giá**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Theo em, trong vai trò là người nói, sau khi trình bày bài nói, em cần tương tác với người nghe như thế nào?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS trả lời câu hỏi theo định hướng SGK.  + GV quan sát, động viên.  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:**  GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức | **3. Bước 3: Trao đổi, đánh giá**  \* **Trao đổi:**  - Lắng nghe với thái độ cầu thị và ghi chép tóm lược câu hỏi hoặc ý kiến của người nghe.  - Trả lời và giải thích ngắn gọn, rõ ràng các câu hỏi, ý kiến của người nghe.  \* Đánh giá: Dựa vào bảng kiểm kĩ năng giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật một truyện kể.  - Trong vai trò người nói, hãy tự đánh giá phần trình bày của chính mình.  - Trong cương vị là người nghe, hãy đánh giá phần trình bày của người nói. |
| **Phiếu học tập 01:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Phiếu giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể** | | | | **Tên truyện kể:** ……………………………………….Thể loại:…………  Tên tác giả (nếu có):……………………………………… | | | | **1. Giới thiệu về chủ đề của truyện kể** | Tóm tắt nội dung, khái quát chủ đề truyện kể. | …………………………………………….. | | Ý nghĩa/ giá trị của chủ đề. | …………………………………………….. | | **2. Giới thiệu về hình thức nghệ thuậtcủa truyện kể** | Dựng bối cảnh/ tình huống truyện/cốt truyện | …………………………………………….. | | Xây dựng nhân vật |  | | Sự kết hợp lời người kể chuyện và lời nhân vật | ………………………………………….. | | **Ý kiến đánh giá** | Em có đánh giá gì về nội dung và nghệ thuật của truyện kể? | …………………………………………….. |   **Bảng kiểm kĩ năng giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật một truyện kể:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | | **Đạt** | **Chưa đạt** | | **Mở đầu** | Lời chào ban đầu và tự giới thiệu |  |  | | Giới thiệu truyện kể: tên tác phẩm, thể loại, tác giả (nếu có) |  |  | | Nêu khái quát nội dung bài nói (có thể điểm qua các phần/ ý chính). |  |  | | **Nội dung chính** | Trình bày ý kiến đánh giá về nội dung của truyện kể. |  |  | | Trình bày ý kiến đánh giá về nghệ thuật cuả truyện kể. |  |  | | Phân tích tác dụng của một số yếu tố hình thức nghệ thuật trong việc thể hiện chủ đề của truyện kể. |  |  | | Thể hiện những suy nghĩ, cảm nhận của người nói về truyện kể. |  |  | | Có lí lẽ xác đáng, bằng chứng tin cậy lấy từ truyện kể. |  |  | | **Kết thúc** | Tóm tắt được nội dung trình bày của truyện kể. |  |  | | Nêu vấn đề thảo luận hoặc mời gọi sự phản hồi từ phía người nghe. |  |  | | Cảm ơn và chào kết thúc |  |  | | **Kĩ năng trình bày, tương tác với người nghe** | Bố cục bài nói rõ ràng, các ý kiến được sắp xếp hợp lí. |  |  | | Tương tác tích cực với người nghe trong suốt quá trình nói. |  |  | | Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, đáp ứng yêu cầu của bài nói.  Kết hợp sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ để làm rõ nội dung trình bày. |  |  | | Phản hồi thoả đáng những câu hỏi, ý kiến của người nghe. |  |  | | |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu các bước của kĩ năng nghe và nhận xét, đánh giá nội dung hình thức bài nói giới thiệu một truyện kể**

**a. Mục tiêu:**HS nắm được các bước tiến hành kĩ năng nghe và nhận xét, đánh giá nội dung hình thức bài nói giới thiệu một truyện kể.

**b. Nội dung:**HS dựa vào gợi ý SGK và thực hành nghe

**c. Sản phẩm:**Dự kiến bài trình bày phần nhận xét, đánh giá của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HƯỚNG DẪN HS TÌM HIỂU KĨ NĂNG NGHE**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Để việc nghe và nhận xét, đánh giá bài nói có hiệu quả, theo em, người nghe cần thực hiện những bước nào? Yêu cầu cụ thể của từng bước là gì?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS trả lời câu hỏi theo định hướng SGK.  + GV quan sát, động viên.  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:**  GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức | **KĨ NĂNG NGHE VÀ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG HÌNH THỨC BÀI NÓI GIỚI THIỆU MỘT TRUYỆN KỂ**  **1. Bước 1: Chuẩn bị nghe**  - Tìm đọc truyện kể mà người nói sẽ giới thiệu, đánh giá.  - Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của truyện kể, dự kiến những điều cần trao đổi với người trình bày.  - Chuẩn bị bút giấy đề ghi chép.  **2. Bước 2: Lắng nghe và ghi chép**  - Lắng nghe để nắm bắt ý kiến đánh giá của người nói về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể (bối cảnh, nhân vật, cốt truyện,..)  - Sắp xếp các thông tin thu nhận được trong khi nghe và ghi chép những đánh giá của người nói về nội dung và nghệ thuật của truyện kể.  - Ghi những câu hỏi, ý kiến muốn trao đổi với người nói về nội dung và nghệ thuật của truyện kể.  **3. Bước 3: Trao đổi, nhận xét, đánh giá**  - Khẳng định sự đồng tình với những ý kiến trong bài viết.  - Trao đổi những điều bạn chưa rõ hoặc chưa thống nhất với ý kiến, quan điểm của người nói.  - Dùng giọng nói nhẹ nhàng để nhận xét bài nói của bạn và đưa ra những chỉ dẫn cụ thể để bài nói tốt hơn. |
| **Bảng kiểm kĩ năng nghe và nhận xét, đánh giá về nội dung, hình thức bài nói giới thiệu một truyện kể**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | | **Đạt** | **Chưa đạt** | | **Chuẩn bị nghe** | Tìm đọc truyện kể mà người nói sẽ giới thiệu, đánh giá. |  |  | | Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của truyện kể. |  |  | | Chuẩn bị bút giấy đề ghi chép. |  |  | | **Lắng nghe và ghi chép** | Ghi chép tóm tắt nội dung bài nói dưới dạng từ khoá, sơ đồ. |  |  | | Ghi chép tóm tắt đánh giá của người nói về nội dung và nghệ thuật của truyện kể. |  |  | | Ghi chép lại câu hỏi liên quan đến nội dung và nghệ thuật của truyện kể nảy sinh trong quá trình nghe. |  |  | | Dự kiến những điều cần trao đổi về nội dung và nghệ thuật của truyện kể. |  |  | | **Trao đổi, nhận xét, đánh giá** | Xác nhận lại quan niệm, ý kiến của người nói trước khi bày tỏ ý kiến cá nhân. |  |  | | Khẳng định sự đồng tình với những ý kiến, quan điểm của người nói. |  |  | | Nêu những điều chưa rõ hoặc chưa thống nhất với quan điểm của người nói. |  |  | | Nhận xét về cách trình bày bài nói. |  |  | | **Thái độ và ngôn ngữ** | Thể hiện thái độ ủng hộ, tôn trọng ý kiến của người nói trong quá trình nghe và trao đổi, nhận xét, đánh giá. |  |  | | Sử dụng ngôn ngữ, giọng điệu phù hợp khi trao đổi với người nói. |  |  | | |

**3. Hoạt động 3: (Luyện tập - Thực hành nói và nghe, 20p)**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng các kiến thức mới vào thực hành nói và nghe giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể.

**b. Nội dung:** HS thực hành nói và nghe dựa trên phần chuẩn bị trước tiết học, có chỉnh sửa sau khi tìm hiểu quy trình nói và nghe.

**c. Sản phẩm:**Sản phẩm bài nói, phần nhận xét và đánh giá bài nói của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  - GV hướng dẫn HS về yêu cầu chung và những chú ý khi thuyết trình và lắng nghe sản phẩm.  - GV cử 01 HS làm MC dẫn dắt phần thuyết trình của các HS trong lớp và ý kiến nhận xét của các bạn khác.   * HS tiếp nhận nhiệm vụ.   **Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.**  - Một số HS trình bày bài thuyết trình trước lớp.  - Những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điền vào **bảng kiểm kĩ năng giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật một truyện kể; bảng kiểm kĩ năng nghe và nhận xét, đánh giá về nội dung, hình thức bài nói giới thiệu một truyện kể** (mẫu phía trên)  **Bước 3:Báo cáo kết quả và thảo luận.**  **Bước 4:GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **THỰC HÀNH NÓI VÀ NGHE:**  **Yêu cầu: Hãy giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể (thần thoại, truyện ngụ ngôn, truyện cười, truyện cổ tích) mà bạn yêu thích.**  **\*Yêu cầu chung:**  **- Người nói:**  + Nêu đề tài của bài nói, trình bày lý do lựa chọn đề tài.  + Trình bày các ý của bài nói (theo đề cương đã chuẩn bị).  + Tóm tắt lại nội dung chính của bài nói, đưa ra một số ý tưởng mở rộng.  **\* Chú ý:**  + Sử dụng các từ ngữ chuyển tiếp phù hợp để tạo sự liên kết chặt chẽ cho bài nói, giúp người nghe dễ theo dõi. Ví dụ: *đầu tiên, tiếp theo, cuối cùng, tóm lại, thứ nhất, thứ hai,…*  + Sử dụng giọng nói và ngữ điệu một cách thích hợp: nhấn mạnh, lên giọng, xuống giọng khi cần thiết,…  + Sử dụng có hiệu quả các động tác cơ thể, biết giao tiếp bằng mắt với người nghe và di chuyển vị trí một cách hợp lí.  + Các phương tiện phi ngôn ngữ như hình ảnh, biểu đồ,…(nếu có) cần được sử dụng với mức độ vừa phải, cốt để làm nổi bật vấn đề muốn nói.  **- Người nghe:**  + Chú ý lắng nghe bài nói của bạn.  + Nghe trên tinh thần chuẩn bị đưa ra quan điểm của mình để đối thoại với người nói.  + Đặt câu hỏi để người nói trình bày, giải thích về những nội dung còn chưa rõ.  + Trao đổi với người nói về những điểm mà mình chưa đồng tình. |

**4. Hoạt động 4: (Vận dụng 5p)**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng các kiến thức mới vào thực hành nói và nghe giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể.

**b. Nội dung:** HS thực hành nói và nghe dựa trên phần chuẩn bị trước tiết học, có chỉnh sửa sau khi tìm hiểu quy trình nói và nghe.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài nói của HS

**d. Tổ chức thực hiện: Học sinh thực hiện cá nhân ở nhà: Luyện nói về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể.**

**TIẾT 10: ÔN TẬP**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5p)**

**a**. **Mục tiêu**: Củng cố nội dung bài học

**b. Nội dung hoạt động:** Cho học sinh xem một trích đoạn thần thoại

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS về kiến thức đã học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV đưa ra **thử thách cho HS**:  + Trình chiếu một trích đoạn thần thoại.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**   * GV gọi 1 HS lên trình bày những cảm nhận về tác phẩm.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi HS nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV nhận xét, cho điểm và dẫn dắt vào nội dung tiết học. | Học sinh trình bày những cảm nhận, chỉ ra được dấu hiệu của thể loại. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (Ôn tập củng cố kiến thức về thể loại Thần thoại – 5p)**

**a**. **Mục tiêu**: Củng cố nội dung bài học

**b. Nội dung hoạt động:** Kiến thức về thể loại thần thoại

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS về kiến thức đã học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV đưa ra **thử thách cho HS**:  + Trình bày .  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**   * GV gọi 1 HS lên trình bày những đặc điểm chính của thể loại thần thoại.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi HS nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV nhận xét và dẫn dắt vào nội dung tiết học. | Học sinh trả lời được những kiến thức về thể loại. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (33p)**

**a**. **Mục tiêu**: Thực hành câu hỏi về thể loại

**b. Nội dung hoạt động:** Làm bài tập sách giáo khoa

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - Lớp trưởng báo cáo việc soạn bài của các thành viên trong lớp.  - GV dành 5 phút đều HS trao đổi theo cặp với bạn cùng bàn những nội dung ôn tập đã chuẩn bị trước ở nhà.  - GV cử 01 HS làm MC dẫn dắt phần báo cáo sản phẩm của các HS trong lớp và ý kiến nhận xét của các bạn khác.   * HS tiếp nhận nhiệm vụ.   **Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.**  - Một số HS trình bày báo cáo sản phẩm học tập đã chuẩn bị trước lớp.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 3: HS báo cáo sản phẩm, thảo luận.**  **Bước 4: Đánh giá sản phẩm bằng điểm.** | **Dự kiến sản phẩm của HS:**  **1. Câu 1:**Bạn đã đọc hiểu các văn bản truyện thần thoại *Thần Trụ trời, Prô-mê-tê và loài người, Cuộc tu bổ lại các giống vật*. Hãy so sánh các văn bản, rút ra nhận xét chung và điền vào phiếu học tập.  **Gợi ý trả lời: So sánh các văn bản**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Các đặc điểm chính** | **VB *Thần Trụ trời*** | | | **VB *Prô-mê-tê và loài người*** | **VB *Cuộc tu bổ lại các giống vật*** | | **Không gian, thời gian** | - Thời gian: *Thuở ấy chưa có thế gian, chưa có muôn vật và loài người.*  - Không gian: *Trời đất chỉ là một vùng hỗn độn tối tăm và lạnh lẽo* | | | - Thời gian: *Thủa ấy thế gian mới chỉ có các vị thần*  - Không gian: *Mặt đất mênh mông, dẫu có khá nhiều vị thần cai quản song vẫn còn hết sức vắng vẻ*. | - Thời gian xa xưa, không xác định thời nào (*trước khi Trời tạo ra loài người; lúc sơ khởi…)*  *-* Không gian rộng lớn, không rõ nơi chốn cụ thể: bao gồm cả cõi trời và dưới hạ giới nhưng không nêu nơi chốn cụ thể. | | **Nhân vật** | Thần Trụ trời - Thần có ngoại hình và sức mạnh phi thường để tạo lập nên thế giới. | | | Thần Prô-mê-tê và Ê-pi-mê-tê - Các vị thần gần gũi, có nhiều nét tương tự con người hơn (về tính cách, tình cảm,…) | Ngọc Hoàng, các Thiên thần | | **Cốt truyện** | Xoay quanh việc vị thần đắp cột chống trời, tạo lập thế giới. | | | Xoay quanh sự việc các vị thần tạo ra muôn loài và loài người | Xoay quanh việc giải thích quá trình tạo ra muôn loài; lí giải đặc điểm, tập tính của một số loài vật | | **Nhận xét chung** | | Không gian, thời gian | - Không gian vũ trụ đang trong quá trình tạo lập.  - Thời gian cổ sơ, không xác định và mang tính chất vĩnh hằng | | | | Nhân vật | Là các vị thần nên có hình dáng khổng lồ, sức mạnh phi thường để thực hiện công việc sáng tạo thế giới. Nhân vật có tính cách đơn giản, một chiều. | | | | Cốt truyện | Đơn giản, ngắn gọn, gồm những tinh tiết xoay quanh việc các vị thần tạo lập thế giới, sáng tạo văn hoá. | | |   **2. Câu 2:**Không gian, thời gian, nhân vật và cốt truyện trong thần thoại có những điểm nào khác so với các thể loại truyện dân gian bạn đã học .  **Gợi ý trả lời**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đặc điểm so sánh** | **Thần thoại** | **Truyện dân gian**  **(sử thi, truyền thuyết, truyện ngụ ngôn, truyện cười, truyện cổ tích)** | | **Không gian** | Không gian vũ trụ đang trong quá trình tạo lập | Không gian với nơi chốn cụ thể, chủ yếu là cuộc sống trần gian trong phạm vi làng xóm, rộng hơn thì là quần xã, đât nước. | | **Thời gian** | Thời gian cổ sơ, không xác định và mang tính chất vĩnh hằng | Thời gian mang tính chất xác định gắn với đời sống con người ở một giai đoạn cụ thể:   * Sử thi: thời kì cổ đại * Truyền thuyết: thường gắn với những sự kiện lịch sự hoặc có liên quan đến lịch sử. * Truyện cổ tích: ra đời khi xã hội phân chia giai cấp. * Truyện ngụ ngôn, truyện cười: : gắn với xã hội đương thời | | **Nhân vật** | Là các vị thần nên có hình dáng khổng lồ, sức mạnh phi thường để thực hiện công việc sáng tạo thế giới. Nhân vật có tính cách đơn giản, một chiều. | Nhân vật chủ yếu là những con người cụ thể:   * Sử thi: người anh hùng của cộng đồng. * Truyền thuyết: những nhân vật lịch sử, những người có công với đất nước, dân tộc. đã được lí tưởng hoá. * Truyện cổ tích: những con người nhỏ bé, bình thường trong xã hội. * Truyện cười: những nhân vật chứa đựng cái đáng cười, đáng phê phán. * Truyện ngụ ngôn: thông qua các hình tượng loài vật đẻ nói về cuộc sống con người. | | **Cốt truyện** | Đơn giản, ngắn gọn, gồm những tinh tiết xoay quanh việc các vị thần tạo lập thế giới, sáng tạo văn hoá. | Xoay quanh đời sống xã hội con người với nhiều tình tiết phức tạp hơn, đem đến những bài học về đạo lí làm người, tạo nên bản sắc riêng của nền văn học dân tộc. |   **3. Câu 3**: Hãy kể lại một trong những truyện thần thoại mà bạn đã học và nhận xét về cách xây dựng nhân vật trong truyện đó.  **Gợi ý trả lời**  \*HS có thể chọn kể lại một trong những tác phẩm truyện thần thoại đã học trong bài học 1:  - *Thần Trụ trời* (Thần thoại Việt Nam)  - *Prô-mê-tê và loài người* (Thần thoại Việt Nam)  - *Cuộc tu bổ lại các giống vật* (Thần thoại Việt Nam)  Sau đó HS nhận xét về cách xây dựng nhân vật trong truyện đó.  \***Ví dụ:** HS chọn kể lại truyện thần thoại *Thần Trụ trời* (Thần thoại Việt Nam)  HS nhận xét về cách xây dựng nhân vật thần Trụ trời trong tác phẩm:  + Nhân vật thần Trụ trời được phác hoạ bằng những nét đơn giản về hình dáng, tính cách, việc làm, công trạng: thần có hình dáng khổng lồ, sức mạnh phi thường để thực hiện công việc sáng tạo thế giới.Tuy nhiên, những nét phác hoạ này cho thấy đặc điểm riêng của vị thần Trụ trời với các vị thần trong thần thoại khác.  + Xây dựng nhân vật có tính cách đơn giản, một chiều.  + Sử dụng các chỉ tiết kì ảo, hoang đường để tô đậm những đặc điểm riêng của nhân vật. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (dặn dò 2p)**

**a**. **Mục tiêu**: Mở rộng hiểu biết về thể loại

**b. Nội dung hoạt động:** Tìm tài liệu, đọc, nghiên cứu.

**c. Sản phẩm:** Học sinh thực hiện yêu cầu

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động: Học sinh thực hiện ở nhà**

**Tìm đọc một số câu chuyện trong Thần thoại Việt Nam, Thần thoại Hy Lạp.**